

là tướng lưỡi của Phật kia hiện ra.

Các Đại Bồ-tát nghe việc này rồi, đều rất vui mừng, bạch Phật:

–Chúng con muốn đến thế giới Kham nhẫn để chiêm ngưỡng, lễ bái, cúng dường Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, chúng Đại Bồ-tát và nghe pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa. Cúi xin Thế Tôn thương xót, chấp thuận!

Chư Phật ở các cõi đó đều bảo:

–Nay đã đúng lúc, các ông cứ đi.

Vô lượng, vô số chúng Đại Bồ-tát ở các cõi Phật ấy, đều lạy nơi chân Phật, đi nhiều bên phải bảy vòng, nghiêm chỉnh mang theo vô lượng tràng phan, lọng báu, hương, tràng hoa, anh lạc, vàng, bạc, các thứ hoa; hòa tấu các thứ kỹ nhạc rất hay; chỉ trong chốc lát, đến chỗ Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, đảnh lễ nơi chân Phật, lui đứng một bên.

Bấy giờ, tại vô số thế giới các cõi Phật ở hướng Tây bắc, mỗi cõi đều có vô lượng, vô số Đại Bồ-tát, thấy hào quang ấy rồi, đều đến trước Phật đảnh lễ, cung kính bạch:

–Bạch Thế Tôn, thần lực này là của ai? Lại vì duyên cơ gì mà có điềm lành ấy?

Chư Phật ở các cõi đó đều bảo Đại Bồ-tát:

–Thiện nam, ở hướng Đông nam của cõi này có cõi Phật tên là Kham nhẫn, Phật hiệu là Thích-ca Mâu-ni Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hành Viên Mẫn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật, Bạc-già-phạm, nay vì chúng Đại Bồ-tát thuyết giảng Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa, hiện tướng lưỡi rộng dài, che khắp thế giới ba lần ngàn; lại từ tướng lưỡi đó, phóng ra vô lượng, vô số các loại hào quang nhiều màu, chiếu khắp vô số thế giới chư Phật mười phương; hào quang đang thấy đó là tướng lưỡi của Phật kia hiện ra.

Các Đại Bồ-tát nghe việc này rồi, đều rất vui mừng, bạch Phật:

–Chúng con muốn đến thế giới Kham nhẫn để chiêm ngưỡng, lễ bái, cúng dường Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, chúng Đại Bồ-tát và nghe pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa. Cúi xin Thế Tôn thương xót, chấp thuận!

Chư Phật ở các cõi đó đều bảo:

– Nay đã đúng lúc, các ông cứ đi.

Vô lượng, vô số chúng Đại Bồ-tát ở các cõi Phật ấy, đều lạy nỗi chân Phật, đi nhiều bên phải bảy vòng, nghiêm chỉnh mang theo vô lượng tràng phan, lọng báu, hương, tràng hoa, anh lạc, vàng, bạc, các thứ hoa; hòa tấu các thứ kỹ nhạc rất hay; chỉ trong chốc lát, đến chỗ Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, đánh lễ nỗi chân Phật, lui đứng một bên.

Bấy giờ, tại vô số thế giới các cõi Phật ở phương dưới, mỗi cõi đều có vô lượng, vô số Đại Bồ-tát, thấy hào quang ấy rồi, đều đến trước Phật đánh lễ, cung kính bạch:

– Bạch Thế Tôn, thần lực này là của ai? Lại vì duyên cơ gì mà có diềm lành ấy?

Chư Phật ở các cõi đó đều bảo Đại Bồ-tát:

– Thiện nam, ở phương trên của cõi này, có cõi Phật tên là Kham nhẫn, Phật hiệu là Thích-ca Mâu-ni Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hành Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật, Bạc-già-phạm, nay vì chúng Đại Bồ-tát thuyết giảng Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa, hiện tướng lưỡi rộng dài, che khắp thế giới ba lần ngàn; lại từ tướng lưỡi đó, phóng ra vô lượng, vô số các loại hào quang nhiều màu, chiếu khắp vô số thế giới chư Phật mười phương; hào quang đang thấy đó là tướng lưỡi của Phật kia hiện ra.

Các Đại Bồ-tát nghe việc này rồi, đều rất vui mừng, bạch Phật:

– Chúng con muốn đến thế giới Kham nhẫn để chiêm ngưỡng, lễ bái, cúng dường Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, chúng Đại Bồ-tát và nghe pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa. Cúi xin Thế Tôn thương xót, chấp thuận!

Chư Phật ở các cõi đó đều bảo:

– Nay đã đúng lúc, các ông cứ đi.

Vô lượng, vô số chúng Đại Bồ-tát ở các cõi Phật ấy, đều lạy nỗi chân Phật, đi nhiều bên phải bảy vòng, nghiêm chỉnh mang theo vô lượng tràng phan, lọng báu, hương, tràng hoa, anh lạc, vàng, bạc, các thứ hoa; hòa tấu các thứ kỹ nhạc rất hay; chỉ trong chốc lát, đến chỗ Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, đánh lễ nỗi chân Phật, lui đứng một bên.

Bấy giờ, tại vô số thế giới các cõi Phật ở phương trên, mỗi cõi đều có vô lượng, vô số Đại Bồ-tát, thấy hào quang ấy rồi, đều đến trước Phật đánh lễ, cung kính bạch:

—Bạch Thế Tôn, thần lực này là của ai? Lại vì duyên cơ gì mà có điềm lành ấy?

Chư Phật ở các cõi đó đều bảo Đại Bồ-tát:

—Thiện nam, ở phương dưới của cõi này, có cõi Phật tên là Kham nhẫn, Phật hiệu là Thích-ca Mâu-ni-Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hành Viên Mẫn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trưởng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật, Bạc-già-phạm, nay vì chúng Đại Bồ-tát thuyết giảng Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa, hiện tướng lưỡi rộng dài, che khắp thế giới ba lần ngàn; lại từ tướng lưỡi đó, phóng ra vô lượng, vô số các loại hào quang nhiều màu, chiếu khắp vô số thế giới chư Phật mười phương; hào quang đang thấy đó là tướng lưỡi của Phật kia hiện ra.

Các Đại Bồ-tát nghe việc này rồi, đều rất vui mừng, bạch Phật:

—Chúng con muốn đến thế giới Kham nhẫn để chiêm ngưỡng, lễ bái, cúng dường Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, chúng Đại Bồ-tát và nghe pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa. Cúi xin Thế Tôn thương xót, chấp thuận!

Chư Phật ở các cõi đó đều bảo:

—Nay đã đúng lúc, các ông cứ đi.

Vô lượng, vô số chúng Đại Bồ-tát ở các cõi Phật ấy, đều lạy nơi chân Phật, đi nhiều bên phải bảy vòng, nghiêm chỉnh mang theo vô lượng tràng phan, lọng báu, hương, tràng hoa, anh lạc, vàng, bạc, các thứ hoa; hòa tấu các thứ kỹ nhạc rất hay; chỉ trong chốc lát, đến chỗ Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, đánh lễ nơi chân Phật, lui đứng một bên.

Bấy giờ, chư Thiên trong cõi Tứ đại vương, cho đến trời Tha hóa tự tại; trời Phạm chúng, cho đến trời Sắc cứu cánh, đều cầm vô lượng các loại hương, tràng hoa, đó là hương xoa, hương bột, hương đốt, hương cây, hương lá, các thứ hương trộn lẫn; vòng hoa Duyệt ý, vòng hoa Sinh loại, vòng hoa Long tiên và vô lượng các loại vòng hoa xen lẫn; lại mang vô lượng các thứ hoa trời như hoa Ốt-bát-la, hoa Bát-đặc-ma, hoa Câu-mỗ-đà, hoa Bôn-trà-lợi, hoa Vi diệu âm,

hoa đại vi diệu âm và vô lượng các thứ hoa trời khác, đến chỗ Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, đánh lễ nơi chân Phật, lui đứng một bên.

Lúc này, chúng Đại Bồ-tát ở mươi phương và vô lượng chư Thiên nơi các trời khác trong cõi Dục, cõi Sắc, đi đến cúng các loại tràng phan, lọng báu, ngọc quý, nhạc hay và các thứ hương, hoa. Do thần lực của Phật, các thứ ấy đều vọt lên không trung, kết thành đài lọng, che khắp cõi Phật ở thế giới ba lần ngàn; bốn góc của đỉnh đài ấy đều có tràng phan báu, đài lọng báu, ngọc anh lạc rủ xuống; phan đẹp, lụa tốt, ngọc báu, hoa lạ... đủ các loại trang nghiêm, thật dễ ưa thích.

Khi ấy, trong hội này có vô số trăm ngàn ức hữu tình, đều từ chỗ ngồi đứng dậy, chấp tay, cung kính bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, chúng con nguyện vào đời vị lai sẽ được thành Phật, các tướng hảo, oai đức đều như Phật hôm nay; quốc độ trang nghiêm, chúng hội Thanh văn, Bồ-tát, Trời, Người, nơi chốn chuyển pháp luân, đều giống như Phật hôm nay.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn biết tâm nguyện của họ, đối với các pháp, đều đã ngộ Vô sinh pháp nhẫn, thấu tỏ tất cả là bất sinh, bất diệt, vô tác, vô vi, liền mỉm cười; từ nơi giữa chấn mà, lại phóng ra các loại hào quang nhiều màu. Tôn giả A-nan liền từ chỗ ngồi đứng dậy, chấp tay, cung kính, bạch:

–Bạch Thế Tôn, do nhân duyên gì mà ngài mỉm cười như thế?

Phật bảo A-nan:

–Vô số trăm ngàn ức chúng hữu tình vừa từ chỗ ngồi đứng dậy đó, đối với các pháp, đã ngộ Vô sinh pháp nhẫn; vào đời vị lai, trải qua sáu mươi tam vô số đại kiếp, tu hạnh Bồ-tát, ở trong kiếp Hoa tích sẽ được làm Phật, đều đồng một hiệu là Giác Phân Hoa Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hành Viên Mẫn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thương Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật, Bạc-già-phạm.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYẾN 11

Phẩm 7: DẠY BẢO TRAO TRUYỀN (1)

Bấy giờ, Phật bảo Trưởng lão Thiện Hiện:

–Ông hãy dùng biện tài, sẽ vì chúng Đại Bồ-tát mà tuyên thuyết pháp tương ứng của Bát-nhã ba-la-mật-đa, để dạy bảo trao truyền cho các Đại Bồ-tát, khiến họ tu học rốt ráo Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khi ấy, chúng Đại Bồ-tát và Đại Thanh văn, Trời, Rồng, Dược-xoa, Người, chẳng phải người... đều khởi lên ý nghĩ thế này:

–Nay Tôn giả Thiện Hiện tự dùng trí tuệ và biện tài của mình, sẽ vì chúng Đại Bồ-tát mà tuyên thuyết pháp tương ứng của Bát-nhã ba-la-mật-đa để dạy bảo trao truyền cho các Đại Bồ-tát, khiến họ tu học rốt ráo Bát-nhã ba-la-mật-đa, hay là phải nhờ thần lực, oai đức của Phật?

Trưởng lão Thiện Hiện biết được tâm niệm của chúng Đại Bồ-tát và Đại Thanh văn, Trời, Rồng, Dược-xoa, Người, chẳng phải người..., liền nói với Trưởng lão Xá-lợi Tử:

–Đệ tử của chư Phật khi nói ra giáo pháp, nên biết đều nhờ vào thần lực oai đức của Phật. Vì sao? Xá-lợi Tử, các Đức Phật vì họ mà tuyên thuyết pháp trọng yếu, họ nhờ Phật dạy mà siêng năng tu học, có khả năng chứng được thật tánh của các pháp. Do đó, những pháp đã vì họ mà tuyên thuyết đều chẳng hề trái với pháp tánh. Cho nên, những lời Phật đã dạy như đèn truyền trao chiếu sáng. Xá-lợi Tử, tôi sẽ nhờ thần lực, oai đức của Phật gia hộ đầy đủ, vì chúng Đại Bồ-tát mà tuyên thuyết pháp tương ứng của Bát-nhã ba-la-mật-đa, để dạy bảo trao truyền cho các Đại Bồ-tát, khiến họ tu học rốt ráo Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng phải là do trí tuệ và biện tài của riêng mình. Vì sao vậy? Vì pháp tương ứng của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng

phải là cảnh giới của các hàng Thanh văn và Độc giác.

Lúc này, Trưởng lão Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, như Phật đã dạy: “Nay con dùng biện tài, sẽ vì chúng Đại Bồ-tát mà tuyên thuyết pháp tương ứng của Bát-nhã ba-la-mật-đa, để dạy bảo trao truyền cho các Đại Bồ-tát, khiến họ tu học rốt ráo Bát-nhã ba-la-mật-đa.” Bạch Thế Tôn, trong đó, pháp nào gọi là Đại Bồ-tát? Lại có pháp nào gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa? Bạch Thế Tôn, con chẳng thấy có pháp nào có thể gọi là Đại Bồ-tát, cũng chẳng thấy có pháp nào có thể gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa, cả hai danh xưng ấy cũng đều chẳng thấy có, tại sao lại bảo con vì chúng Đại Bồ-tát mà tuyên thuyết pháp tương ứng của Bát-nhã ba-la-mật-đa, để dạy bảo trao truyền cho các Đại Bồ-tát, khiến họ tu học rốt ráo Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, Đại Bồ-tát chỉ có tên gọi, đó là Đại Bồ-tát; Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chỉ có tên gọi, đó là Bát-nhã ba-la-mật-đa, cả hai danh xưng ấy, cũng chỉ có tên gọi. Thiện Hiện, hai danh xưng ấy là bất sinh, bất diệt, chỉ có nơi ý tưởng tưởng tượng, nêu bày ra bằng ngôn thuyết, như vậy là giả danh, vì chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể được.

Thiện Hiện nên biết, ví như ngã chỉ là giả danh. Giả danh ấy, chẳng sinh, chẳng diệt, chỉ có nơi ý tưởng tưởng tượng, nêu bày ra bằng ngôn thuyết, gọi đó là ngã. Như vậy, hữu tình, người sống, người sinh, người nuôi, người tạo tác, cái ta, thân do ý sinh, tuổi trẻ, người làm, người sai làm, người phát khởi, người khiến phát khởi, người nhận, người sai nhận, người biết, người thấy... cũng chỉ là giả danh. Danh ấy đã là giả, nên chẳng sinh, chẳng diệt, chỉ có nơi ý tưởng tưởng tượng, nêu bày ra bằng ngôn thuyết, gọi đó là loài hữu tình... cho đến người thấy. Như vậy, tất cả chỉ là giả danh. Các giả danh này chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể được. Như vậy Thiện Hiện, hoặc là Đại Bồ-tát, hoặc là Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc là cả hai danh xưng này, đều là pháp giả. Pháp giả ấy, chẳng sinh, chẳng diệt, chỉ có nơi ý tưởng tưởng tượng, nêu bày ra bằng ngôn thuyết, là Đại Bồ-tát, là Bát-nhã ba-la-mật-đa, là danh xưng. Như thế là cả ba danh xưng ấy chỉ có giả danh. Các giả danh

này chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể được.

Lại nữa Thiện Hiện, ví như sắc chỉ là giả danh. Pháp ấy đã là giả, nên chẳng sinh, chẳng diệt, chỉ có nơi ý tưởng tưởng tượng, nêu bày ra bằng ngôn thuyết, gọi đó là sắc. Như vậy, thọ, tưởng, hành, thức, cũng chỉ là giả pháp. Pháp ấy đã là giả, nên chẳng sinh, chẳng diệt, chỉ có nơi ý tưởng tưởng tượng, nêu bày ra bằng ngôn thuyết, gọi đó là thọ, tưởng, hành, thức. Như thế, tất cả chỉ là giả danh. Các giả danh này chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể được.

Như vậy Thiện Hiện, hoặc là Đại Bồ-tát, hoặc là Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc danh xưng cả hai, đều là pháp giả. Pháp giả ấy, chẳng sinh, chẳng diệt, chỉ có nơi ý tưởng tưởng tượng, nêu bày ra bằng ngôn thuyết, gọi đó là Đại Bồ-tát, là Bát-nhã ba-la-mật-đa, là danh xưng. Cả ba danh xưng ấy chỉ có giả danh. Các giả danh này, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể được.

Lại nữa Thiện Hiện, ví như nhän xứ chỉ là giả pháp. Pháp ấy đã là giả, nên chẳng sinh, chẳng diệt, chỉ có nơi ý tưởng tưởng tượng, nêu bày ra bằng ngôn thuyết, gọi đó là nhän xứ. Như vậy, nhī, tỳ, thiệt, thân, ý xứ, cũng chỉ là pháp giả. Pháp ấy đã là giả, nên chẳng sinh, chẳng diệt, chỉ có nơi ý tưởng tưởng tượng, nêu bày ra bằng ngôn thuyết, gọi đó là nhī, tỳ, thiệt, thân, ý xứ. Như vậy, tất cả chỉ là giả danh. Các giả danh này chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể được.

Như vậy Thiện Hiện, hoặc là Đại Bồ-tát, hoặc là Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc danh xưng cả hai, đều là pháp giả. Pháp giả ấy, chẳng sinh, chẳng diệt, chỉ có nơi ý tưởng tưởng tượng, nêu bày ra bằng ngôn thuyết, gọi đó là Đại Bồ-tát, là Bát-nhã ba-la-mật-đa, là danh xưng. Cả ba danh xưng ấy chỉ có giả danh. Các giả danh này, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể được.

Lại nữa Thiện Hiện, ví như sắc xứ chỉ là giả pháp. Pháp ấy đã là giả, nên chẳng sinh, chẳng diệt, chỉ có nơi ý tưởng tưởng tượng, nêu bày ra bằng ngôn thuyết, gọi đó là sắc xứ. Như vậy, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, cũng chỉ là giả pháp. Pháp ấy đã là giả, nên chẳng sinh, chẳng diệt, chỉ có nơi ý tưởng tưởng tượng, nêu bày ra bằng ngôn thuyết, gọi đó là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Như vậy,

tất cả chỉ là giả danh. Các giả danh này chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể được.

Như vậy Thiện Hiện, hoặc là Đại Bồ-tát, hoặc là Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc danh xưng cả hai, đều là pháp giả. Pháp giả ấy, chẳng sinh, chẳng diệt, chỉ có nơi ý tưởng tưởng tượng, nêu bày ra bằng ngôn thuyết; gọi đó là Đại Bồ-tát, là Bát-nhã ba-la-mật-đa, là danh xưng. Cả ba danh xưng ấy chỉ có giả danh. Các giả danh này, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể được.

Lại nữa Thiện Hiện, ví như nhẫn giới chỉ là giả pháp. Pháp ấy đã là giả, nên chẳng sinh, chẳng diệt, chỉ có nơi ý tưởng tưởng tượng, nêu bày ra bằng ngôn thuyết, gọi đó là nhẫn giới. Như vậy, nhĩ, tỳ, thiệt, thân, ý giới, cũng chỉ là giả pháp. Pháp ấy đã là giả, nên chẳng sinh, chẳng diệt, chỉ có nơi ý tưởng tưởng tượng, nêu bày ra bằng ngôn thuyết, gọi đó là nhĩ, tỳ, thiệt, thân, ý giới. Như vậy, tất cả chỉ là giả danh. Các giả danh này chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể được.

Như vậy Thiện Hiện, hoặc là Đại Bồ-tát, hoặc là Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc danh xưng cả hai, đều là pháp giả. Pháp giả ấy, chẳng sinh, chẳng diệt, chỉ có nơi ý tưởng tưởng tượng, nêu bày ra bằng ngôn thuyết, gọi đó là Đại Bồ-tát, là Bát-nhã ba-la-mật-đa, là danh xưng. Cả ba danh xưng ấy chỉ có giả danh. Các giả danh này, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể được.

Lại nữa Thiện Hiện, ví như sắc giới chỉ là giả pháp. Pháp ấy đã là giả, nên chẳng sinh, chẳng diệt, chỉ có nơi ý tưởng tưởng tượng, nêu bày ra bằng ngôn thuyết, gọi đó là sắc giới. Như vậy, thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, cũng chỉ là giả pháp. Pháp ấy đã là giả, nên chẳng sinh, chẳng diệt, chỉ có nơi ý tưởng tưởng tượng, nêu bày ra bằng ngôn thuyết, gọi đó là thanh, hương, vị, xúc, pháp giới. Như vậy, tất cả chỉ là giả danh. Các giả danh này chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể được.

Như vậy Thiện Hiện, hoặc là Đại Bồ-tát, hoặc là Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc danh xưng cả hai, đều là pháp giả. Pháp giả ấy, chẳng sinh, chẳng diệt, chỉ có nơi ý tưởng tưởng tượng, nêu bày ra bằng ngôn thuyết, gọi đó là Đại Bồ-tát, là Bát-nhã ba-la-mật-đa, là danh xưng. Cả ba danh xưng ấy chỉ có giả danh. Các giả danh này, chẳng ở

trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể được.

Lại nữa Thiện Hiện, ví như nhãm thức giới chỉ là giả pháp. Pháp ấy đã là giả, nên chẳng sinh, chẳng diệt, chỉ có nơi ý tưởng tưởng tượng, nêu bày ra bằng ngôn thuyết, gọi đó là nhãm thức giới. Như vậy, nhĩ, tỳ, thiệt, thân, ý thức giới, cũng chỉ là giả pháp. Pháp ấy đã là giả, nên chẳng sinh, chẳng diệt, chỉ có nơi ý tưởng tưởng tượng, nêu bày ra bằng ngôn thuyết, gọi đó là nhĩ, tỳ, thiệt, thân, ý thức giới. Như vậy, tất cả chỉ là giả danh. Các giả danh này chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể được.

Như vậy Thiện Hiện, hoặc là Đại Bồ-tát, hoặc là Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc danh xưng cả hai, đều là pháp giả. Pháp giả ấy, chẳng sinh, chẳng diệt, chỉ có nơi ý tưởng tưởng tượng, nêu bày ra bằng ngôn thuyết, gọi đó là Đại Bồ-tát, là Bát-nhã ba-la-mật-đa, là danh xưng. Cả ba danh xưng ấy chỉ có giả danh. Các giả danh này, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể được.

Lại nữa Thiện Hiện, ví như nhãm xúc chỉ là giả pháp. Pháp ấy đã là giả, nên chẳng sinh, chẳng diệt, chỉ có nơi ý tưởng tưởng tượng, nêu bày ra bằng ngôn thuyết, gọi đó là nhãm xúc. Như vậy, nhĩ, tỳ, thiệt, thân, ý xúc, cũng chỉ là giả pháp. Pháp ấy đã là giả, nên chẳng sinh, chẳng diệt, chỉ có nơi ý tưởng tưởng tượng, nêu bày ra bằng ngôn thuyết, gọi đó là nhĩ, tỳ, thiệt, thân, ý xúc. Như vậy, tất cả chỉ là giả danh. Các giả danh này chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể được.

Như vậy Thiện Hiện, hoặc là Đại Bồ-tát, hoặc là Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc danh xưng cả hai, đều là pháp giả. Pháp giả ấy, chẳng sinh, chẳng diệt, chỉ có nơi ý tưởng tưởng tượng, nêu bày ra bằng ngôn thuyết, gọi đó là Đại Bồ-tát, là Bát-nhã ba-la-mật-đa, là danh xưng. Cả ba danh xưng ấy chỉ có giả danh. Các giả danh này, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể được.

Lại nữa Thiện Hiện, ví như các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra chỉ là giả pháp. Pháp ấy đã là giả, nên chẳng sinh, chẳng diệt, chỉ có nơi ý tưởng tưởng tượng, nêu bày ra bằng ngôn thuyết, gọi đó là các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra. Như vậy, các thọ do nhĩ, tỳ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra, cũng chỉ là giả pháp. Pháp ấy đã là giả, nên chẳng sinh, chẳng diệt, chỉ có nơi ý tưởng tưởng tượng,

nêu bày ra bằng ngôn thuyết, gọi đó là các thọ do nhĩ, tỳ, thiêt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra. Như vậy, tất cả chỉ là giả danh. Các giả danh này chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể được.

Như vậy Thiện Hiện, hoặc là Đại Bồ-tát, hoặc là Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc danh xưng cả hai, đều là pháp giả. Pháp giả ấy, chẳng sinh, chẳng diệt, chỉ có nơi ý tưởng tưởng tượng, nêu bày ra bằng ngôn thuyết, gọi đó là Đại Bồ-tát, là Bát-nhã ba-la-mật-đa, là danh xưng. Cả ba danh xưng ấy chỉ có giả danh. Các giả danh này, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể được.

Lại nữa Thiện Hiện, ví như nơi thân hình có đầu, cổ, vai, bắp tay, tay, cánh tay, bụng, vai sau, ngực, hông, sườn, xương sống, đầu gối, đùi, vế, bắp chân, bàn chân... chỉ là giả danh. Danh của các thứ ấy đã là giả, nên chẳng sinh, chẳng diệt, chỉ có nơi ý tưởng tưởng tượng, nêu bày ra bằng ngôn thuyết, gọi đó là các bộ phận trong thân từ đầu, cổ, cho đến bàn chân. Như vậy, tất cả chỉ có giả danh. Các giả danh này chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể được.

Như vậy Thiện Hiện, hoặc là Đại Bồ-tát, hoặc là Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc danh xưng cả hai, đều là pháp giả. Pháp giả ấy, chẳng sinh, chẳng diệt; chỉ có nơi ý tưởng tưởng tượng, nêu bày ra bằng ngôn thuyết, gọi đó là Đại Bồ-tát, là Bát-nhã ba-la-mật-đa, là danh xưng. Cả ba danh xưng ấy chỉ có giả danh. Các giả danh này, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể được.

Lại nữa Thiện Hiện, ví như cảnh vật bên ngoài có cỏ, cây, gốc, thân, nhánh, lá, hoa, quả... chỉ là giả danh. Danh của các thứ ấy đã là giả, nên chẳng sinh, chẳng diệt, chỉ có nơi ý tưởng tưởng tượng, nêu bày ra bằng ngôn thuyết, gọi đó là cảnh vật bên ngoài có cỏ, cây, gốc, thân, nhánh, lá, hoa, quả... Như vậy, tất cả chỉ có giả danh. Các giả danh này chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể được.

Như vậy Thiện Hiện, hoặc là Đại Bồ-tát, hoặc là Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc danh xưng cả hai, đều là pháp giả. Pháp giả ấy, chẳng sinh, chẳng diệt, chỉ có nơi ý tưởng tưởng tượng, nêu bày ra bằng ngôn thuyết, gọi đó là Đại Bồ-tát, là Bát-nhã ba-la-mật-đa, là danh

xưng. Cả ba danh xưng ấy chỉ có giả danh. Các giả danh này, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể được.

Lại nữa Thiện Hiện, ví như tất cả Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, ở quá khứ, vị lai, hiện tại, chỉ là giả danh. Danh của các thứ ấy đã là giả, nên chẳng sinh, chẳng diệt, chỉ có nơi ý tưởng tưởng tượng, nêu bày ra bằng ngôn thuyết, gọi đó là tất cả Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, ở quá khứ, vị lai, hiện tại. Như vậy tất cả chỉ có giả danh. Các giả danh này chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể được.

Như vậy Thiện Hiện, hoặc là Đại Bồ-tát, hoặc là Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc danh xưng cả hai, đều là pháp giả. Pháp giả ấy, chẳng sinh, chẳng diệt, chỉ có nơi ý tưởng tưởng tượng, nêu bày ra bằng ngôn thuyết, gọi đó là Đại Bồ-tát, là Bát-nhã ba-la-mật-đa, là danh xưng. Cả ba danh xưng ấy chỉ có giả danh. Các giả danh này, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể được.

Lại nữa Thiện Hiện, ví như các việc huyền hóa: cảnh mộng, tiếng vang, bóng dáng, dợn nắng, ánh sáng; hoặc ảo thành, các việc biến hóa... chỉ là giả danh. Danh của các thứ ấy đã là giả, nên chẳng sinh, chẳng diệt, chỉ có nơi ý tưởng tưởng tượng, nêu bày ra bằng ngôn thuyết, gọi đó là các việc huyền hóa, cho đến các sự việc biến hóa... Như vậy, tất cả chỉ có giả danh. Các giả danh này chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể được.

Như vậy Thiện Hiện, hoặc là Đại Bồ-tát, hoặc là Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc danh xưng cả hai, đều là pháp giả. Pháp giả ấy, chẳng sinh, chẳng diệt, chỉ có nơi ý tưởng tưởng tượng, nêu bày ra bằng ngôn thuyết, gọi đó là Đại Bồ-tát, là Bát-nhã ba-la-mật-đa, là danh xưng. Cả ba danh xưng ấy chỉ có giả danh. Các giả danh này, chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, chẳng ở hai bên, không thể được.

Như vậy Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với tất cả pháp, nên tu học đúng như thế này: Danh là giả, pháp là giả; và việc dạy bảo truyền cũng là giả.

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc thường, hay vô thường; chẳng nên quán thọ, tưởng, hành, thức thường, hay vô thường; chẳng nên quán sắc vui, hay khổ; chẳng nên quán thọ, tưởng, hành, thức vui, hay khổ;

chẳng nên quán sắc ngã, hay vô ngã; chẳng nên quán thọ, tưởng, hành, thức ngã, hay vô ngã; chẳng nên quán sắc tịnh, hay chẳng tịnh; chẳng nên quán thọ, tưởng, hành, thức tịnh, hay chẳng tịnh; chẳng nên quán sắc không, hay chẳng không; chẳng nên quán thọ, tưởng, hành, thức không, hay chẳng không; chẳng nên quán sắc có tướng, hay không tướng; chẳng nên quán thọ, tưởng, hành, thức có tướng, hay không tướng; chẳng nên quán sắc có nguyện, hay không nguyện; chẳng nên quán thọ, tưởng, hành, thức có nguyện, hay không nguyện; chẳng nên quán sắc tịch tĩnh, hay chẳng tịch tĩnh; chẳng nên quán thọ, tưởng, hành, thức tịch tĩnh, hay chẳng tịch tĩnh; chẳng nên quán sắc xa lìa, hay chẳng xa lìa; chẳng nên quán thọ, tưởng, hành, thức xa lìa, hay chẳng xa lìa; chẳng nên quán sắc hữu vi, hay vô vi; chẳng nên quán thọ, tưởng, hành, thức hữu vi, hay vô vi; chẳng nên quán sắc hữu lậu, hay vô lậu; chẳng nên quán thọ, tưởng, hành, thức hữu lậu, hay vô lậu; chẳng nên quán sắc sinh, hay diệt; chẳng nên quán thọ, tưởng, hành, thức sinh, hay diệt; chẳng nên quán sắc thiện, hay chẳng phải thiện; chẳng nên quán thọ, tưởng, hành, thức thiện, hay chẳng phải thiện; chẳng nên quán sắc có tội, hay không tội; chẳng nên quán thọ, tưởng, hành, thức có tội, hay không tội; chẳng nên quán sắc có phiền não, hay không phiền não; chẳng nên quán thọ, tưởng, hành, thức có phiền não, hay không phiền não; chẳng nên quán sắc thế gian, hay xuất thế gian; chẳng nên quán thọ, tưởng, hành, thức thế gian, hay xuất thế gian; chẳng nên quán sắc tạp nhiễm, hay thanh tịnh; chẳng nên quán thọ, tưởng, hành, thức tạp nhiễm, hay thanh tịnh; chẳng nên quán sắc thuộc sinh tử, hay thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán thọ, tưởng, hành, thức thuộc sinh tử, hay thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán sắc ở trong, ở ngoài, hay ở hai bên; chẳng nên quán thọ, tưởng, hành, thức ở trong, ở ngoài, hay ở hai bên; chẳng nên quán sắc có thể được, hay chẳng có thể được; chẳng nên quán thọ, tưởng, hành, thức có thể được, hay chẳng có thể được.

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đà, chẳng nên quán nhãn xứ thường, hay vô thường; chẳng nên quán nhã, tỷ, thiêt, thân, ý xứ thường, hay vô thường; chẳng nên quán nhãn xứ vui, hay khổ; chẳng nên quán nhã, tỷ, thiêt, thân, ý xứ vui, hay khổ; chẳng nên quán nhãn xứ ngã, hay vô ngã; chẳng nên quán

nhī, tỳ, thiệt, thân, ý xứ ngā, hay vô ngā; chẳng nên quán nhān xứ tịnh, hay chẳng tịnh; chẳng nên quán nhī, tỳ, thiệt, thân, ý xứ tịnh, hay chẳng tịnh; chẳng nên quán nhān xứ không, hay chẳng không; chẳng nên quán nhī, tỳ, thiệt, thân, ý xứ không, hay chẳng không; chẳng nên quán nhān xứ có tướng, hay không tướng; chẳng nên quán nhī, tỳ, thiệt, thân, ý xứ có tướng, hay không tướng; chẳng nên quán nhān xứ có nguyện, hay không nguyện; chẳng nên quán nhī, tỳ, thiệt, thân, ý xứ có nguyện, hay không nguyện; chẳng nên quán nhān xứ tịch tĩnh, hay chẳng tịch tĩnh; chẳng nên quán nhī, tỳ, thiệt, thân, ý xứ tịch tĩnh, hay chẳng tịch tĩnh; chẳng nên quán nhān xứ xa lìa, hay chẳng xa lìa; chẳng nên quán nhī, tỳ, thiệt, thân, ý xứ xa lìa, hay chẳng xa lìa; chẳng nên quán nhān xứ hữu vi, hay vô vi; chẳng nên quán nhī, tỳ, thiệt, thân, ý xứ hữu vi, hay vô vi; chẳng nên quán nhān xứ hữu lậu, hay vô lậu; chẳng nên quán nhī, tỳ, thiệt, thân, ý xứ hữu lậu, hay vô lậu; chẳng nên quán nhān xứ sinh, hay diệt; chẳng nên quán nhī, tỳ, thiệt, thân, ý xứ sinh, hay diệt; chẳng nên quán nhān xứ thiện, hay chẳng phải thiện; chẳng nên quán nhī, tỳ, thiệt, thân, ý xứ thiện, hay chẳng phải thiện; chẳng nên quán nhān xứ có tội, hay không tội; chẳng nên quán nhī, tỳ, thiệt, thân, ý xứ có tội, hay không tội; chẳng nên quán nhān xứ có phiền não, hay không phiền não; chẳng nên quán nhī, tỳ, thiệt, thân, ý xứ có phiền não, hay không phiền não; chẳng nên quán nhān xứ thế gian, hay xuất thế gian; chẳng nên quán nhī, tỳ, thiệt, thân, ý xứ thế gian, hay xuất thế gian; chẳng nên quán nhān xứ tạp nhiễm, hay thanh tịnh; chẳng nên quán nhī, tỳ, thiệt, thân, ý xứ tạp nhiễm, hay thanh tịnh; chẳng nên quán nhān xứ thuộc sinh tử, hay thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán nhī, tỳ, thiệt, thân, ý xứ thuộc sinh tử, hay thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán nhān xứ ở trong, ở ngoài, hay ở hai bên; chẳng nên quán nhī, tỳ, thiệt, thân, ý xứ ở trong, ở ngoài, hay ở hai bên; chẳng nên quán nhān xứ có thể được, hay chẳng có thể được; chẳng nên quán nhī, tỳ, thiệt, thân, ý xứ có thể được, hay chẳng có thể được.

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc xứ thường, hay vô thường; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thường, hay vô thường; chẳng nên quán sắc xứ vui, hay khổ; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc,

pháp xứ vui, hay khổ; chẳng nên quán sắc xứ ngã, hay vô ngã; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ ngã, hay vô ngã; chẳng nên quán sắc xứ tịnh, hay chẳng tịnh; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ tịnh, hay chẳng tịnh; chẳng nên quán sắc xứ không, hay chẳng không; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không, hay chẳng không; chẳng nên quán sắc xứ có tướng, hay không tướng; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có tướng, hay không tướng; chẳng nên quán sắc xứ có nguyện, hay không nguyện; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có nguyện, hay không nguyện; chẳng nên quán sắc xứ tịch tĩnh, hay chẳng tịch tĩnh; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ tịch tĩnh, hay chẳng tịch tĩnh; chẳng nên quán sắc xứ xa lìa, hay chẳng xa lìa; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ xa lìa, hay chẳng xa lìa; chẳng nên quán sắc xứ hữu vi, hay vô vi; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hữu vi, hay vô vi; chẳng nên quán sắc xứ hữu lậu, hay vô lậu; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hữu lậu, hay vô lậu; chẳng nên quán sắc xứ sinh, hay diệt; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ sinh, hay diệt; chẳng nên quán sắc xứ thiện, hay chẳng phải thiện; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thiện, hay chẳng phải thiện; chẳng nên quán sắc xứ có tội, hay không tội; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có tội, hay không tội; chẳng nên quán sắc xứ có phiền não, hay không phiền não; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có phiền não, hay không phiền não; chẳng nên quán sắc xứ thế gian, hay xuất thế gian; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thế gian, hay xuất thế gian; chẳng nên quán sắc xứ tạp nhiễm, hay thanh tịnh; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ tạp nhiễm, hay thanh tịnh; chẳng nên quán sắc xứ thuộc sinh tử, hay thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thuộc sinh tử, hay thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán sắc xứ ở trong, ở ngoài, hay ở hai bên; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ ở trong, ở ngoài, hay ở hai bên; chẳng nên quán sắc xứ có thể được, hay chẳng có thể được; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có thể được, hay chẳng có thể được.

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-

mật-đa, chẳng nên quán nhãm giới thường, hay vô thường; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới thường, hay vô thường; chẳng nên quán nhãm giới vui, hay khổ; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới vui, hay khổ; chẳng nên quán nhãm giới ngã, hay vô ngã; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới ngã, hay vô ngã; chẳng nên quán nhãm giới tịnh, hay chẳng tịnh; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới tịnh, hay chẳng tịnh; chẳng nên quán nhãm giới không, hay chẳng không; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không, hay chẳng không; chẳng nên quán nhãm giới có tướng, hay không tướng; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới có tướng, hay không tướng; chẳng nên quán nhãm giới có nguyện, hay không nguyện; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới có nguyện, hay không nguyện; chẳng nên quán nhãm giới tịch tĩnh, hay chẳng tịch tĩnh; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới tịch tĩnh, hay chẳng tịch tĩnh; chẳng nên quán nhãm giới xa lìa, hay chẳng xa lìa; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới xa lìa, hay chẳng xa lìa; chẳng nên quán nhãm giới hữu vi, hay vô vi; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới hữu vi, hay vô vi; chẳng nên quán nhãm giới hữu lậu, hay vô lậu; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới hữu lậu, hay vô lậu; chẳng nên quán nhãm giới sinh, hay diệt; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới sinh, hay diệt; chẳng nên quán nhãm giới thiện, hay chẳng phải thiện; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới thiện, hay chẳng phải thiện; chẳng nên quán nhãm giới có tội, hay không tội; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới có tội, hay không tội; chẳng nên quán nhãm giới có phiền não, hay không phiền não; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới có phiền não, hay không phiền não; chẳng nên quán nhãm giới thế gian, hay xuất thế gian; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới thế gian, hay xuất thế gian; chẳng nên quán nhãm giới tạp nhiêm, hay thanh tịnh; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới tạp nhiêm, hay thanh tịnh; chẳng nên quán nhãm giới thuộc sinh tử, hay thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới thuộc sinh tử, hay thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán nhãm giới ở trong, ở ngoài, hay ở hai bên; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới ở trong, ở ngoài, hay ở hai bên; chẳng nên quán nhãm giới có thể được, hay chẳng có thể được; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới có thể được, hay chẳng có thể được.

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc giới thường, hay vô thường; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới thường, hay vô thường; chẳng nên quán sắc giới vui, hay khổ; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới vui, hay khổ; chẳng nên quán sắc giới ngã, hay vô ngã; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới ngã, hay vô ngã; chẳng nên quán sắc giới tịnh, hay chẳng tịnh; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới tịnh, hay chẳng tịnh; chẳng nên quán sắc giới không, hay chẳng không; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không, hay chẳng không; chẳng nên quán sắc giới có tướng, hay không tướng; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới có tướng, hay không tướng; chẳng nên quán sắc giới có nguyện, hay không nguyện; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới có nguyện, hay không nguyện; chẳng nên quán sắc giới tịch tĩnh, hay chẳng tịch tĩnh; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới tịch tĩnh, hay chẳng tịch tĩnh; chẳng nên quán sắc giới xa lìa, hay chẳng xa lìa; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới xa lìa, hay chẳng xa lìa; chẳng nên quán sắc giới hữu vi, hay vô vi; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới hữu vi, hay vô vi; chẳng nên quán sắc giới hữu lậu, hay vô lậu; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới hữu lậu, hay vô lậu; chẳng nên quán sắc giới sinh, hay diệt; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới sinh, hay diệt; chẳng nên quán sắc giới thiện, hay chẳng phải thiện; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới thiện, hay chẳng phải thiện; chẳng nên quán sắc giới có tội, hay không tội; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới có tội, hay không tội; chẳng nên quán sắc giới có phiền não, hay không phiền não; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới có phiền não, hay không phiền não; chẳng nên quán sắc giới thế gian, hay xuất thế gian; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới thế gian, hay xuất thế gian; chẳng nên quán sắc giới tạp nhiễm, hay thanh tịnh; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới tạp nhiễm, hay thanh tịnh; chẳng nên quán sắc giới thuộc sinh tử, hay thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới thuộc sinh tử, hay thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán sắc giới ở trong, ở ngoài, hay ở hai bên; chẳng nên quán thanh, hương, vị,

xúc, pháp giới ở trong, ở ngoài, hay ở hai bên; chẳng nên quán sắc giới có thể được, hay chẳng có thể được; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới có thể được, hay chẳng có thể được.

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãm thức giới thường, hay vô thường; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới thường, hay vô thường; chẳng nên quán nhãm thức giới vui, hay khổ; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới vui, hay khổ; chẳng nên quán nhãm thức giới ngã, hay vô ngã; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới ngã, hay vô ngã; chẳng nên quán nhãm thức giới tịnh, hay chẳng tịnh; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới tịnh, hay chẳng tịnh; chẳng nên quán nhãm thức giới không, hay chẳng không; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không, hay chẳng không; chẳng nên quán nhãm thức giới có tướng, hay không tướng; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới có tướng, hay không tướng; chẳng nên quán nhãm thức giới có nguyện, hay không nguyện; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới có nguyện, hay không nguyện; chẳng nên quán nhãm thức giới tịch tĩnh, hay chẳng tịch tĩnh; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới tịch tĩnh, hay chẳng tịch tĩnh; chẳng nên quán nhãm thức giới xa lìa, hay chẳng xa lìa; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới xa lìa, hay chẳng xa lìa; chẳng nên quán nhãm thức giới hữu vi, hay vô vi; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới hữu vi, hay vô vi; chẳng nên quán nhãm thức giới hữu lậu, hay vô lậu; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới hữu lậu, hay vô lậu; chẳng nên quán nhãm thức giới sinh, hay diệt; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới sinh, hay diệt; chẳng nên quán nhãm thức giới thiện, hay chẳng phải thiện; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới thiện, hay chẳng phải thiện; chẳng nên quán nhãm thức giới có tội, hay không tội; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới có tội, hay không tội; chẳng nên quán nhãm thức giới có phiền não, hay không phiền não; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới có phiền não, hay không phiền não; chẳng nên quán nhãm thức giới thế gian, hay xuất thế gian; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới thế gian, hay xuất thế gian; chẳng nên quán nhãm thức giới tạp nhiễm, hay thanh tịnh; chẳng nên quán nhĩ, tỷ,

thiệt, thân, ý thức giới tạp nhiễm, hay thanh tịnh; chẳng nên quán nhãm thức giới thuộc sinh tử, hay thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán nhã, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới thuộc sinh tử, hay thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán nhãm thức giới ở trong, ở ngoài, hay ở hai bên; chẳng nên quán nhã, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới ở trong, ở ngoài, hay ở hai bên; chẳng nên quán nhãm thức giới có thể được, hay chẳng có thể được; chẳng nên quán nhã, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới có thể được, hay chẳng có thể được.

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãm xúc thường, hay vô thường; chẳng nên quán nhã, tỷ, thiệt, thân, ý xúc thường, hay vô thường; chẳng nên quán nhãm xúc vui, hay khổ; chẳng nên quán nhã, tỷ, thiệt, thân, ý xúc vui, hay khổ; chẳng nên quán nhãm xúc ngã, hay vô ngã; chẳng nên quán nhã, tỷ, thiệt, thân, ý xúc ngã, hay vô ngã; chẳng nên quán nhãm xúc tịnh, hay chẳng tịnh; chẳng nên quán nhã, tỷ, thiệt, thân, ý xúc tịnh, hay chẳng tịnh; chẳng nên quán nhãm xúc không, hay chẳng không; chẳng nên quán nhã, tỷ, thiệt, thân, ý xúc không, hay chẳng không; chẳng nên quán nhãm xúc có tướng, hay không tướng; chẳng nên quán nhã, tỷ, thiệt, thân, ý xúc có tướng, hay không tướng; chẳng nên quán nhãm xúc có nguyện, hay không nguyện; chẳng nên quán nhã, tỷ, thiệt, thân, ý xúc có nguyện, hay không nguyện; chẳng nên quán nhãm xúc tịch tĩnh, hay chẳng tịch tĩnh; chẳng nên quán nhã, tỷ, thiệt, thân, ý xúc tịch tĩnh, hay chẳng tịch tĩnh; chẳng nên quán nhãm xúc xa lìa, hay chẳng xa lìa; chẳng nên quán nhã, tỷ, thiệt, thân, ý xúc xa lìa, hay chẳng xa lìa; chẳng nên quán nhãm xúc hữu vi, hay vô vi; chẳng nên quán nhã, tỷ, thiệt, thân, ý xúc hữu vi, hay vô vi; chẳng nên quán nhãm xúc hữu lậu, hay vô lậu; chẳng nên quán nhã, tỷ, thiệt, thân, ý xúc hữu lậu, hay vô lậu; chẳng nên quán nhãm xúc sinh, hay diệt; chẳng nên quán nhã, tỷ, thiệt, thân, ý xúc sinh, hay diệt; chẳng nên quán nhãm xúc thiện, hay chẳng phải thiện; chẳng nên quán nhã, tỷ, thiệt, thân, ý xúc thiện, hay chẳng phải thiện; chẳng nên quán nhãm xúc có tội, hay không tội; chẳng nên quán nhã, tỷ, thiệt, thân, ý xúc có tội, hay không tội; chẳng nên quán nhãm xúc có phiền não, hay không phiền não; chẳng nên quán nhã, tỷ, thiệt, thân, ý xúc có phiền não, hay không phiền não; chẳng nên quán nhãm xúc thế gian,

hay xuất thế gian; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc thế gian, hay xuất thế gian; chẳng nên quán nhãnh xúc tạp nhiễm, hay thanh tịnh; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc tạp nhiễm, hay thanh tịnh; chẳng nên quán nhãnh xúc thuộc sinh tử, hay thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc thuộc sinh tử, hay thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán nhãnh xúc ở trong, ở ngoài, hay ở hai bên; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc ở trong, ở ngoài, hay ở hai bên; chẳng nên quán nhãnh xúc có thể được, hay chẳng có thể được; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc có thể được, hay chẳng có thể được.

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhãnh xúc làm duyên sinh ra thường, hay vô thường; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra, thường, hay vô thường; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhãnh xúc làm duyên sinh ra vui, hay khổ; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra vui, hay khổ; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhãnh xúc làm duyên sinh ra ngã, hay vô ngã; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra ngã, hay vô ngã; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhãnh xúc làm duyên sinh ra tịnh, hay chẳng tịnh; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhãnh xúc làm duyên sinh ra tịnh, hay chẳng tịnh; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhãnh xúc làm duyên sinh ra không, hay chẳng không; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhãnh xúc làm duyên sinh ra có tướng, hay không tướng; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra có tướng, hay không tướng; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhãnh xúc làm duyên sinh ra có nguyện, hay không nguyện; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra có nguyện, hay không nguyện; chẳng nên

quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhãm xúc làm duyên sinh ra tịch tĩnh, hay chẳng tịch tĩnh; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhī, tỳ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra tịch tĩnh, hay chẳng tịch tĩnh; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhãm xúc làm duyên sinh ra xa lìa, hay chẳng xa lìa; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhī, tỳ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra xa lìa, hay chẳng xa lìa; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhãm xúc làm duyên sinh ra hữu vi, hay vô vi; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhī, tỳ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra hữu vi, hay vô vi; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhãm xúc làm duyên sinh ra hữu lậu, hay vô lậu; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhī, tỳ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra hữu lậu, hay vô lậu; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhãm xúc làm duyên sinh ra sinh, hay diệt; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhī, tỳ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra sinh, hay diệt; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhãm xúc làm duyên sinh ra thiện, hay chẳng phải thiện; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhī, tỳ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra thiện, hay chẳng phải thiện; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhãm xúc làm duyên sinh ra có tội, hay không tội; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhī, tỳ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra có tội, hay không tội; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhãm xúc làm duyên sinh ra có phiền não, hay không phiền não; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhī, tỳ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra có phiền não, hay không phiền não; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhãm xúc làm duyên sinh ra thế gian, hay xuất thế gian; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhī, tỳ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra thế gian, hay xuất thế gian; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhãm xúc làm duyên sinh ra tạp nhiễm, hay thanh tịnh; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhī, tỳ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra tạp nhiễm, hay thanh tịnh; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ,

bất khổ bất lạc thọ, do nhãm xúc làm duyên sinh ra thuộc sinh tử, hay thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhī, tỳ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra thuộc sinh tử, hay thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhãm xúc làm duyên sinh ra ở trong, ở ngoài, hay ở hai bên; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhī, tỳ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra ở trong, ở ngoài, hay ở hai bên; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhãm xúc làm duyên sinh ra có thể được, hay chẳng có thể được; chẳng nên quán lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ, do nhī, tỳ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra có thể được, hay chẳng có thể được.

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán địa giới thường, hay vô thường; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới thường, hay vô thường; chẳng nên quán địa giới vui, hay khổ; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới vui, hay khổ; chẳng nên quán địa giới ngã, hay vô ngã; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới ngã, hay vô ngã; chẳng nên quán địa giới tịnh, hay chẳng tịnh; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới tịnh, hay chẳng tịnh; chẳng nên quán địa giới không, hay chẳng không; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới không, hay chẳng không; chẳng nên quán địa giới có tướng, hay không tướng; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới có tướng, hay không tướng; chẳng nên quán địa giới có nguyện, hay không nguyện; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới có nguyện, hay không nguyện; chẳng nên quán địa giới tịch tĩnh, hay chẳng tịch tĩnh; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới tịch tĩnh, hay chẳng tịch tĩnh; chẳng nên quán địa giới xa lìa, hay chẳng xa lìa; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới xa lìa, hay chẳng xa lìa; chẳng nên quán địa giới hữu vi, hay vô vi; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới hữu vi, hay vô vi; chẳng nên quán địa giới hữu lậu, hay vô lậu; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới hữu lậu, hay vô lậu; chẳng nên quán địa giới sinh, hay diệt; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới sinh, hay diệt; chẳng nên quán địa giới thiện, hay chẳng phải thiện; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới thiện, hay chẳng phải thiện; chẳng

nên quán địa giới có tội, hay không tội; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới có tội, hay không tội; chẳng nên quán địa giới có phiền não, hay không phiền não; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới có phiền não, hay không phiền não; chẳng nên quán địa giới thế gian, hay xuất thế gian; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới thế gian, hay xuất thế gian; chẳng nên quán địa giới tạp nhiễm, hay thanh tịnh; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới tạp nhiễm, hay thanh tịnh; chẳng nên quán địa giới thuộc sinh tử, hay thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới thuộc sinh tử, hay thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán địa giới ở trong, ở ngoài, hay ở hai bên; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới ở trong, ở ngoài, hay ở hai bên; chẳng nên quán địa giới có thể được, hay chẳng có thể được; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới có thể được, hay chẳng có thể được.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỀN 12

Phẩm 7: DẠY BẢO TRAO TRUYỀN (2)

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhận duyên thường, hay vô thường; chẳng nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên thường, hay vô thường; chẳng nên quán nhân duyên vui, hay khổ; chẳng nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên vui, hay khổ; chẳng nên quán nhân duyên ngã, hay vô ngã; chẳng nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên ngã, hay vô ngã; chẳng nên quán nhân duyên tịnh, hay chẳng tịnh; chẳng nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên tịnh, hay chẳng tịnh; chẳng nên quán nhân duyên không, hay chẳng không; chẳng nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên không, hay chẳng không; chẳng nên quán nhân duyên có tướng, hay không tướng; chẳng nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên có tướng, hay không tướng; chẳng nên quán nhân duyên có nguyện, hay không nguyện; chẳng nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên có nguyện, hay không nguyện; chẳng nên quán nhân duyên tịnh tĩnh, hay chẳng tịnh tĩnh; chẳng nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên tịnh tĩnh, hay chẳng tịnh tĩnh; chẳng nên quán nhân duyên xa lìa, hay chẳng xa lìa; chẳng nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên xa lìa, hay chẳng xa lìa; chẳng nên quán nhân duyên hữu vi, hay vô vi; chẳng nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hữu vi, hay vô vi; chẳng nên quán nhân duyên hữu lậu, hay vô lậu; chẳng nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hữu lậu, hay vô lậu; chẳng nên quán nhân duyên sinh,

hay diệt; chẳng nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên sinh, hay diệt; chẳng nên quán nhân duyên thiện, hay chẳng phải thiện; chẳng nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên thiện, hay chẳng phải thiện; chẳng nên quán nhân duyên có tội, hay không tội; chẳng nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên có tội, hay không tội; chẳng nên quán nhân duyên có phiền não, hay không phiền não; chẳng nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên có phiền não, hay không phiền não; chẳng nên quán nhân duyên thế gian, hay xuất thế gian; chẳng nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên thế gian, hay xuất thế gian; chẳng nên quán nhân duyên tạp nhiễm, hay thanh tịnh; chẳng nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên tạp nhiễm, hay thanh tịnh; chẳng nên quán nhân duyên thuộc sinh tử, hay thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên thuộc sinh tử, hay thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán nhân duyên ở trong, ở ngoài, hay ở hai bên; chẳng nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên ở trong, ở ngoài, hay ở hai bên; chẳng nên quán nhân duyên có thể được, hay chẳng có thể được; chẳng nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên có thể được, hay chẳng có thể được.

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp từ duyên sinh ra thường, hay vô thường; chẳng nên quán pháp từ duyên sinh ra vui, hay khổ; chẳng nên quán pháp từ duyên sinh ra ngã, hay vô ngã; chẳng nên quán pháp từ duyên sinh ra tịnh, hay chẳng tịnh; chẳng nên quán pháp từ duyên sinh ra không, hay chẳng không; chẳng nên quán pháp từ duyên sinh ra có tướng, hay không tướng; chẳng nên quán pháp từ duyên sinh ra có nguyễn, hay không nguyễn; chẳng nên quán pháp từ duyên sinh ra tịch tĩnh, hay chẳng tịch tĩnh; chẳng nên quán pháp từ duyên sinh ra xa lìa, hay chẳng xa lìa; chẳng nên quán pháp từ duyên sinh ra hữu vi, hay vô vi; chẳng nên quán pháp từ duyên sinh ra hữu lậu, hay vô lậu; chẳng nên quán pháp từ duyên sinh ra sinh, hay diệt; chẳng nên quán pháp từ duyên sinh ra thiện, hay chẳng phải thiện; chẳng nên quán pháp từ duyên sinh ra có tội, hay không tội; chẳng nên quán pháp từ duyên sinh

ra có phiền não, hay không phiền não; chẳng nên quán pháp từ duyên sinh ra thế gian, hay xuất thế gian; chẳng nên quán pháp từ duyên sinh ra tạp nhiễm, hay thanh tịnh; chẳng nên quán pháp từ duyên sinh ra thuộc sinh tử, hay thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán pháp từ duyên sinh ra ở trong, ở ngoài, hay ở hai bên; chẳng nên quán pháp từ duyên sinh ra có thể được, hay chẳng có thể được.

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán vô minh thường, hay vô thường; chẳng nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não thường, hay vô thường; chẳng nên quán vô minh vui, hay khổ; chẳng nên quán hành... cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não vui, hay khổ; chẳng nên quán vô minh ngã, hay vô ngã; chẳng nên quán hành... cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não ngã, hay vô ngã; chẳng nên quán vô minh tịnh, hay chẳng tịnh; chẳng nên quán hành... cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não tịnh, hay chẳng tịnh; chẳng nên quán vô minh không, hay chẳng không; chẳng nên quán hành... cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não không, hay chẳng không; chẳng nên quán vô minh có tướng, hay không tướng; chẳng nên quán hành... cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não có tướng, hay không tướng; chẳng nên quán vô minh có nguyện, hay không nguyện; chẳng nên quán hành... cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não có nguyện, hay không nguyện; chẳng nên quán vô minh tịch tĩnh, hay chẳng tịch tĩnh; chẳng nên quán hành... cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não tịch tĩnh, hay chẳng tịch tĩnh; chẳng nên quán vô minh xa lìa, hay chẳng xa lìa; chẳng nên quán hành... cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não xa lìa, hay chẳng xa lìa; chẳng nên quán vô minh hữu vi, hay vô vi; chẳng nên quán hành... cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não hữu vi, hay vô vi; chẳng nên quán vô minh hữu lậu, hay vô lậu; chẳng nên quán hành... cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não hữu lậu, hay vô lậu; chẳng nên quán vô minh sinh, hay diệt; chẳng nên quán hành... cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não sinh, hay diệt; chẳng nên quán vô minh thiện, hay chẳng phải thiện; chẳng nên quán hành... cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não thiện, hay chẳng phải thiện; chẳng nên quán vô minh có tội, hay không tội; chẳng nên quán hành... cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não có tội, hay không tội; chẳng nên quán vô minh có phiền não, hay không phiền não; chẳng nên quán hành... cho đến lão tử, sầu

bi khổ ưu não có phiền não, hay không phiền não; chẳng nên quán vô minh thế gian, hay xuất thế gian; chẳng nên quán hành... cho đến lão tử, sâu bi khổ ưu não thế gian, hay xuất thế gian; chẳng nên quán vô minh tạp nhiễm, hay thanh tịnh; chẳng nên quán hành... cho đến lão tử, sâu bi khổ ưu não tạp nhiễm, hay thanh tịnh; chẳng nên quán vô minh thuộc sinh tử, hay thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán hành... cho đến lão tử, sâu bi khổ ưu não thuộc sinh tử, hay thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán vô minh ở trong, ở ngoài, hay ở hai bên; chẳng nên quán hành... cho đến lão tử, sâu bi khổ ưu não ở trong, ở ngoài, hay ở hai bên; chẳng nên quán vô minh có thể được, hay chẳng có thể được; chẳng nên quán hành... cho đến lão tử, sâu bi khổ ưu não có thể được, hay chẳng có thể được.

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Bố thí ba-la-mật-đa thường, hay vô thường; chẳng nên quán Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa thường, hay vô thường; chẳng nên quán Bố thí ba-la-mật-đa vui, hay khổ; chẳng nên quán Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa vui, hay khổ; chẳng nên quán Bố thí ba-la-mật-đa ngã, hay vô ngã; chẳng nên quán Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa ngã, hay vô ngã; chẳng nên quán Bố thí ba-la-mật-đa tịnh, hay chẳng tịnh; chẳng nên quán Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa tịnh, hay chẳng tịnh; chẳng nên quán Bố thí ba-la-mật-đa không, hay chẳng không; chẳng nên quán Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa không, hay chẳng không; chẳng nên quán Bố thí ba-la-mật-đa có tướng, hay không tướng; chẳng nên quán Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa có tướng, hay không tướng; chẳng nên quán Bố thí ba-la-mật-đa có nguyện, hay không nguyện; chẳng nên quán Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa có nguyện, hay không nguyện; chẳng nên quán Bố thí ba-la-mật-đa tịch tĩnh, hay chẳng tịch tĩnh; chẳng nên quán Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa tịch tĩnh, hay chẳng tịch tĩnh; chẳng nên quán Bố thí ba-la-mật-đa xa lìa, hay chẳng xa lìa; chẳng nên quán Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa xa lìa, hay chẳng xa lìa; chẳng nên quán Bố thí ba-la-mật-đa hữu vi,

hay vô vi; chẳng nên quán Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa hữu vi, hay vô vi; chẳng nên quán Bố thí ba-la-mật-đa hữu lậu, hay vô lậu; chẳng nên quán Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa hữu lậu, hay vô lậu; chẳng nên quán Bố thí ba-la-mật-đa sinh, hay diệt; chẳng nên quán Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa sinh, hay diệt; chẳng nên quán Bố thí ba-la-mật-đa thiện, hay chẳng phải thiện; chẳng nên quán Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa thiện, hay chẳng phải thiện; chẳng nên quán Bố thí ba-la-mật-đa có tội, hay không tội; chẳng nên quán Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa có tội, hay không tội; chẳng nên quán Bố thí ba-la-mật-đa có phiền não, hay không phiền não; chẳng nên quán Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa có phiền não, hay không phiền não; chẳng nên quán Bố thí ba-la-mật-đa thế gian, hay xuất thế gian; chẳng nên quán Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa thế gian, hay xuất thế gian; chẳng nên quán Bố thí ba-la-mật-đa tạp nhiễm, hay thanh tịnh; chẳng nên quán Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa tạp nhiễm, hay thanh tịnh; chẳng nên quán Bố thí ba-la-mật-đa thuộc sinh tử, hay thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa thuộc sinh tử, hay thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán Bố thí ba-la-mật-đa ở trong, ở ngoài, hay ở hai bên; chẳng nên quán Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa ở trong, ở ngoài, hay ở hai bên; chẳng nên quán Bố thí ba-la-mật-đa có thể được, hay chẳng có thể được; chẳng nên quán Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể được, hay chẳng có thể được.

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp không bên trong thường, hay vô thường; chẳng nên quán pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bẩn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt

được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thường, hay vô thường; chẳng nên quán không bên trong vui, hay khổ; chẳng nên quán không bên ngoài cho đến không không tánh tự tánh vui, hay khổ; chẳng nên quán không bên trong ngã, hay vô ngã; chẳng nên quán không bên ngoài cho đến không không tánh tự tánh ngã, hay vô ngã; chẳng nên quán không bên trong tịnh, hay chẳng tịnh; chẳng nên quán không bên ngoài cho đến không không tánh tự tánh tịnh, hay chẳng tịnh; chẳng nên quán không bên trong không, hay chẳng không; chẳng nên quán không bên ngoài cho đến không không tánh tự tánh không, hay chẳng không; chẳng nên quán không bên trong có tướng, hay không tướng; chẳng nên quán không bên ngoài cho đến không không tánh tự tánh có tướng, hay không tướng; chẳng nên quán không bên trong có nguyện, hay không nguyện; chẳng nên quán không bên ngoài cho đến không không tánh tự tánh có nguyện, hay không nguyện; chẳng nên quán không bên trong tịch tĩnh, hay chẳng tịch tĩnh; chẳng nên quán không bên ngoài cho đến không không tánh tự tánh tịch tĩnh, hay chẳng tịch tĩnh; chẳng nên quán không bên trong xa lìa, hay chẳng xa lìa; chẳng nên quán không bên ngoài cho đến không không tánh tự tánh xa lìa, hay chẳng xa lìa; chẳng nên quán không bên trong hữu vi, hay vô vi; chẳng nên quán không bên ngoài cho đến không không tánh tự tánh hữu vi, hay vô vi; chẳng nên quán không bên trong hữu lậu, hay vô lậu; chẳng nên quán không bên ngoài cho đến không không tánh tự tánh hữu lậu, hay vô lậu; chẳng nên quán không bên trong hoặc ẩn tàng, hoặc hiển bày; chẳng nên quán không bên ngoài cho đến không không tánh tự tánh hoặc ẩn tàng, hoặc hiển bày; chẳng nên quán không bên trong thiện, hay chẳng phải thiện; chẳng nên quán không bên ngoài cho đến không không tánh tự tánh thiện, hay chẳng phải thiện; chẳng nên quán không bên trong có tội, hay không tội; chẳng nên quán không bên ngoài cho đến không không tánh tự tánh có tội, hay không tội; chẳng nên quán không bên trong có phiền não, hay không phiền não; chẳng nên quán không bên ngoài cho đến không không tánh tự tánh có phiền não, hay không phiền não; chẳng nên quán không bên trong thế gian, hay xuất thế gian; chẳng nên quán không bên ngoài cho đến không không tánh tự tánh thế gian, hay xuất

thế gian; chẳng nên quán không bên trong tạp nhiễm, hay thanh tịnh; chẳng nên quán không bên ngoài cho đến không không tánh tự tánh tạp nhiễm, hay thanh tịnh; chẳng nên quán không bên trong thuộc sinh tử, hay thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán không bên ngoài cho đến không không tánh tự tánh thuộc sinh tử, hay thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán không bên trong ở trong, ở ngoài, hay ở hai bên; chẳng nên quán không bên ngoài cho đến không không tánh tự tánh ở trong, ở ngoài, hay ở hai bên; chẳng nên quán không bên trong có thể được, hay chẳng có thể được; chẳng nên quán không bên ngoài cho đến không không tánh tự tánh có thể được, hay chẳng có thể được.

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán chân như thường, hay vô thường; chẳng nên quán các pháp giới, pháp tánh, không hư vọng, chẳng đổi khác, bình đẳng, ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cõi hư không, cõi chẳng thể nghĩ bàn thường, hay vô thường; chẳng nên quán chân như vui, hay khổ; chẳng nên quán pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn vui, hay khổ; chẳng nên quán chân như ngã, hay vô ngã; chẳng nên quán pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn ngã, hay vô ngã; chẳng nên quán chân như tịnh, hay chẳng tịnh; chẳng nên quán pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn tịnh, hay chẳng tịnh; chẳng nên quán chân như không, hay chẳng không; chẳng nên quán pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn không, hay chẳng không; chẳng nên quán chân như có tướng, hay không tướng; chẳng nên quán pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn có tướng, hay không tướng; chẳng nên quán chân như có nguyện, hay không nguyện; chẳng nên quán pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn có nguyện, hay không nguyện; chẳng nên quán chân như tịch tĩnh, hay chẳng tịch tĩnh; chẳng nên quán pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn tịch tĩnh, hay chẳng tịch tĩnh; chẳng nên quán chân như xa lìa, hay chẳng xa lìa; chẳng nên quán pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn xa lìa, hay chẳng xa lìa; chẳng nên quán chân như hữu vi, hay vô vi; chẳng nên quán pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hữu vi, hay vô vi; chẳng nên quán chân như hữu lậu, hay vô lậu; chẳng nên quán pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn hữu lậu, hay vô lậu; chẳng nên quán chân như

hoặc ẩn tàng, hoặc hiển bày; chẳng nên quán pháp giới cho đến cảnh giới chẵng thể nghĩ bàn hoặc ẩn tàng, hoặc hiển bày; chẳng nên quán chân như thiện, hay chẵng phải thiện; chẳng nên quán pháp giới cho đến cảnh giới chẵng thể nghĩ bàn thiện, hay chẵng phải thiện; chẳng nên quán chân như có tội, hay không tội; chẳng nên quán pháp giới cho đến cảnh giới chẵng thể nghĩ bàn có tội, hay không tội; chẳng nên quán chân như có phiền não, hay không phiền não; chẳng nên quán pháp giới cho đến cảnh giới chẵng thể nghĩ bàn có phiền não, hay không phiền não; chẳng nên quán chân như thế gian, hay xuất thế gian; chẳng nên quán pháp giới cho đến cảnh giới chẵng thể nghĩ bàn thế gian, hay xuất thế gian; chẳng nên quán chân như tạp nhiễm, hay thanh tịnh; chẳng nên quán pháp giới cho đến cảnh giới chẵng thể nghĩ bàn tạp nhiễm, hay thanh tịnh; chẳng nên quán chân như thuộc sinh tử, hay thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán pháp giới cho đến cảnh giới chẵng thể nghĩ bàn thuộc sinh tử, hay thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán chân như ở trong, ở ngoài, hay ở hai bên; chẳng nên quán pháp giới cho đến cảnh giới chẵng thể nghĩ bàn ở trong, ở ngoài, hay ở hai bên; chẳng nên quán chân như có thể được, hay chẵng có thể được; chẳng nên quán pháp giới cho đến cảnh giới chẵng thể nghĩ bàn có thể được, hay chẵng có thể được.

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đà, chẳng nên quán bốn Niệm trụ thường, hay vô thường; chẳng nên quán bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo thường, hay vô thường; chẳng nên quán bốn Niệm trụ vui, hay khổ; chẳng nên quán bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo vui, hay khổ; chẳng nên quán bốn Niệm trụ ngã, hay vô ngã; chẳng nên quán bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo ngã, hay vô ngã; chẳng nên quán bốn Niệm trụ tịnh, hay chẵng tịnh; chẳng nên quán bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo tịnh, hay chẵng tịnh; chẳng nên quán bốn Niệm trụ không, hay chẵng không; chẳng nên quán bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo không, hay chẵng không; chẳng nên quán bốn Niệm trụ có tướng, hay không tướng; chẳng nên quán bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo có tướng, hay không tướng; chẳng nên quán bốn Niệm trụ có nguyên, hay không nguyên; chẳng nên quán bốn Chánh đoạn cho đến tám chi

Thánh đạo có nguyện, hay không nguyện; chẳng nên quán bốn Niệm trụ tịch tĩnh, hay chẳng tịch tĩnh; chẳng nên quán bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo tịch tĩnh, hay chẳng tịch tĩnh; chẳng nên quán bốn Niệm trụ xa lìa, hay chẳng xa lìa; chẳng nên quán bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo xa lìa, hay chẳng xa lìa; chẳng nên quán bốn Niệm trụ hữu vi, hay vô vi; chẳng nên quán bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo hữu vi, hay vô vi; chẳng nên quán bốn Niệm trụ hữu lậu, hay vô lậu; chẳng nên quán bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo hữu lậu, hay vô lậu; chẳng nên quán bốn Niệm trụ sinh, hay diệt; chẳng nên quán bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo sinh, hay diệt; chẳng nên quán bốn Niệm trụ thiện, hay chẳng phải thiện; chẳng nên quán bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo thiện, hay chẳng phải thiện; chẳng nên quán bốn Niệm trụ có tội, hay không tội; chẳng nên quán bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo có tội, hay không tội; chẳng nên quán bốn Niệm trụ có phiền não, hay không phiền não; chẳng nên quán bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo có phiền não, hay không phiền não; chẳng nên quán bốn Niệm trụ thế gian, hay xuất thế gian; chẳng nên quán bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo thế gian, hay xuất thế gian; chẳng nên quán bốn Niệm trụ tạp nhiễm, hay thanh tịnh; chẳng nên quán bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo tạp nhiễm, hay thanh tịnh; chẳng nên quán bốn Niệm trụ thuộc sinh tử, hay thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo thuộc sinh tử, hay thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán bốn Niệm trụ ở trong, ở ngoài, hay ở hai bên; chẳng nên quán bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo ở trong, ở ngoài, hay ở hai bên; chẳng nên quán bốn Niệm trụ có thể được, hay chẳng có thể được; chẳng nên quán bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo có thể được, hay chẳng có thể được.

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Thánh đế khổ thường, hay vô thường; chẳng nên quán Thánh đế tập, diệt, đạo thường, hay vô thường; chẳng nên quán Thánh đế khổ vui, hay khổ; chẳng nên quán Thánh đế tập, diệt, đạo vui, hay khổ; chẳng nên quán Thánh đế khổ ngã, hay vô ngã; chẳng nên quán Thánh đế tập, diệt, đạo ngã, hay vô ngã; chẳng nên quán Thánh đế khổ tịnh, hay chẳng tịnh; chẳng nên quán Thánh đế

tập, diệt, đạo tịnh, hay chẳng tịnh; chẳng nên quán Thánh đế khổ không, hay chẳng không; chẳng nên quán Thánh đế tập, diệt, đạo không, hay chẳng không; chẳng nên quán Thánh đế khổ có tướng, hay không tướng; chẳng nên quán Thánh đế tập, diệt, đạo có tướng, hay không tướng; chẳng nên quán Thánh đế khổ có nguyện, hay không nguyện; chẳng nên quán Thánh đế tập, diệt, đạo có nguyện, hay không nguyện; chẳng nên quán Thánh đế khổ tịch tĩnh, hay chẳng tịch tĩnh; chẳng nên quán Thánh đế tập, diệt, đạo tịch tĩnh, hay chẳng tịch tĩnh; chẳng nên quán Thánh đế khổ xa lìa, hay chẳng xa lìa; chẳng nên quán Thánh đế tập, diệt, đạo xa lìa, hay chẳng xa lìa; chẳng nên quán Thánh đế khổ hữu vi, hay vô vi; chẳng nên quán Thánh đế tập, diệt, đạo hữu vi, hay vô vi; chẳng nên quán Thánh đế khổ hữu lậu, hay vô lậu; chẳng nên quán Thánh đế tập, diệt, đạo hữu lậu, hay vô lậu; chẳng nên quán Thánh đế khổ sinh, hay diệt; chẳng nên quán Thánh đế tập, diệt, đạo sinh, hay diệt; chẳng nên quán Thánh đế khổ thiện, hay chẳng phải thiện; chẳng nên quán Thánh đế tập, diệt, đạo thiện, hay chẳng phải thiện; chẳng nên quán Thánh đế khổ có tội, hay không tội; chẳng nên quán Thánh đế tập, diệt, đạo có tội, hay không tội; chẳng nên quán Thánh đế khổ có phiền não, hay không phiền não; chẳng nên quán Thánh đế tập, diệt, đạo có phiền não, hay không phiền não; chẳng nên quán Thánh đế khổ thế gian, hay xuất thế gian; chẳng nên quán Thánh đế tập, diệt, đạo thế gian, hay xuất thế gian; chẳng nên quán Thánh đế khổ tạp nhiễm, hay thanh tịnh; chẳng nên quán Thánh đế tập, diệt, đạo tạp nhiễm, hay thanh tịnh; chẳng nên quán Thánh đế khổ thuộc sinh tử, hay thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán Thánh đế tập, diệt, đạo thuộc sinh tử, hay thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán Thánh đế khổ ở trong, ở ngoài, hay ở hai bên; chẳng nên quán Thánh đế tập, diệt, đạo ở trong, ở ngoài, hay ở hai bên; chẳng nên quán Thánh đế khổ có thể được, hay chẳng có thể được; chẳng nên quán Thánh đế tập, diệt, đạo có thể được, hay chẳng có thể được.

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn Tịnh lự thường, hay vô thường; chẳng nên quán bốn Vô lượng, bốn Định, vô sắc thường, hay vô thường; chẳng nên quán bốn Tịnh lự vui, hay khổ; chẳng nên quán bốn Vô

lượng, bốn Định vô sắc vui, hay khổ; chẳng nên quán bốn Tịnh lự ngã, hay vô ngã; chẳng nên quán bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc ngã, hay vô ngã; chẳng nên quán bốn Tịnh lự tịnh, hay chẳng tịnh; chẳng nên quán bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc tịnh, hay chẳng tịnh; chẳng nên quán bốn Tịnh lự không, hay chẳng không; chẳng nên bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc không, hay chẳng không; chẳng nên quán bốn Tịnh lự có tướng, hay không tướng; chẳng nên quán bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc có tướng, hay không tướng; chẳng nên quán bốn Tịnh lự có nguyện, hay không nguyện; chẳng nên quán bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc có nguyện, hay không nguyện; chẳng nên quán bốn Tịnh lự tịch tĩnh, hay chẳng tịch tĩnh; chẳng nên quán bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc tịch tĩnh, hay chẳng tịch tĩnh; chẳng nên quán bốn Tịnh lự xa lìa, hay chẳng xa lìa; chẳng nên quán bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc xa lìa, hay chẳng xa lìa; chẳng nên quán bốn Tịnh lự hữu vi, hay vô vi; chẳng nên quán bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hữu vi, hay vô vi; chẳng nên quán bốn Tịnh lự hữu lậu, hay vô lậu; chẳng nên quán bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hữu lậu, hay vô lậu; chẳng nên quán bốn Tịnh lự sinh, hay diệt; chẳng nên quán bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc sinh, hay diệt; chẳng nên quán bốn Tịnh lự thiện, hay chẳng phải thiện; chẳng nên quán bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc thiện, hay chẳng phải thiện; chẳng nên quán bốn Tịnh lự có tội, hay không tội; chẳng nên quán bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc có tội, hay không tội; chẳng nên quán bốn Tịnh lự có phiền não, hay không phiền não; chẳng nên quán bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc có phiền não, hay không phiền não; chẳng nên quán bốn Tịnh lự thế gian, hay xuất thế gian; chẳng nên quán bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc thế gian, hay xuất thế gian; chẳng nên quán bốn Tịnh lự tạp nhiễm, hay thanh tịnh; chẳng nên quán bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc tạp nhiễm, hay thanh tịnh; chẳng nên quán bốn Tịnh lự thuộc sinh tử, hay thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc thuộc sinh tử, hay thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán bốn Tịnh lự ở trong, ở ngoài, hay ở hai bên; chẳng nên quán bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc ở trong, ở ngoài, hay ở hai bên; chẳng nên quán bốn Tịnh lự có thể được, hay chẳng có thể được; chẳng nên quán bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc có thể được, hay chẳng có thể được.

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đà, chẳng nên quán tám Giải thoát thường, hay vô thường; chẳng nên quán tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ thường, hay vô thường; chẳng nên quán tám Giải thoát vui, hay khổ; chẳng nên quán tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ vui, hay khổ; chẳng nên quán tám Giải thoát ngã, hay vô ngã; chẳng nên quán tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ ngã, hay vô ngã; chẳng nên quán tám Giải thoát tịnh, hay chẳng tịnh; chẳng nên quán tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ tịnh, hay chẳng tịnh; chẳng nên quán tám Giải thoát không, hay chẳng không; chẳng nên quán tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ không, hay chẳng không; chẳng nên quán tám Giải thoát có tướng, hay không tướng; chẳng nên quán tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ có tướng, hay không tướng; chẳng nên quán tám Giải thoát có nguyện, hay không nguyện; chẳng nên quán tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ có nguyện, hay không nguyện; chẳng nên quán tám Giải thoát tịch tĩnh, hay chẳng tịch tĩnh; chẳng nên quán tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ tịch tĩnh, hay chẳng tịch tĩnh; chẳng nên quán tám Giải thoát xa lìa, hay chẳng xa lìa; chẳng nên quán tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ xa lìa, hay chẳng xa lìa; chẳng nên quán tám Giải thoát hữu vi, hay vô vi; chẳng nên quán tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ hữu vi, hay vô vi; chẳng nên quán tám Giải thoát hữu lậu, hay vô lậu; chẳng nên quán tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ hữu lậu, hay vô lậu; chẳng nên quán tám Giải thoát sinh, hay diệt; chẳng nên quán tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ sinh, hay diệt; chẳng nên quán tám Giải thoát thiện, hay chẳng phải thiện; chẳng nên quán tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ thiện, hay chẳng phải thiện; chẳng nên quán tám Giải thoát có tội, hay không tội; chẳng nên quán tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ có tội, hay không tội; chẳng nên quán tám Giải thoát có phiền não, hay không phiền não; chẳng nên quán tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ có phiền não, hay không phiền não; chẳng nên quán tám Giải thoát thế gian, hay xuất thế gian; chẳng nên quán tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ thế gian, hay xuất thế gian; chẳng

nên quán tám Giải thoát tạp nhiễm, hay thanh tịnh; chẳng nên quán tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ tạp nhiễm, hay thanh tịnh; chẳng nên quán tám Giải thoát thuộc sinh tử, hay thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ thuộc sinh tử, hay thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán tám Giải thoát ở trong, ở ngoài, hay ở hai bên; chẳng nên quán tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ ở trong, ở ngoài, hay ở hai bên; chẳng nên quán tám Giải thoát có thể được, hay chẳng có thể được; chẳng nên quán tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ có thể được, hay chẳng có thể được.

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp môn giải thoát Không thường, hay vô thường; chẳng nên quán pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyễn thường, hay vô thường; chẳng nên quán pháp môn giải thoát Không vui, hay khổ; chẳng nên quán pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyễn vui, hay khổ; chẳng nên quán pháp môn giải thoát Không ngã, hay vô ngã; chẳng nên quán pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyễn ngã, hay vô ngã; chẳng nên quán pháp môn giải thoát Không tịnh, hay chẳng tịnh; chẳng nên quán pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyễn tịnh, hay chẳng tịnh; chẳng nên quán pháp môn giải thoát Không không, hay chẳng không; chẳng nên quán pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyễn không, hay chẳng không; chẳng nên quán pháp môn giải thoát Không có tướng, hay không tướng; chẳng nên quán pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyễn có tướng, hay không tướng; chẳng nên quán pháp môn giải thoát Không có nguyễn, hay không nguyễn; chẳng nên quán pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyễn có nguyễn, hay không nguyễn; chẳng nên quán pháp môn giải thoát Không tịch tĩnh, hay chẳng tịch tĩnh; chẳng nên quán pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyễn tịch tĩnh, hay chẳng tịch tĩnh; chẳng nên quán pháp môn giải thoát Không xa lìa, hay chẳng xa lìa; chẳng nên quán pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyễn xa lìa, hay chẳng xa lìa; chẳng nên quán pháp môn giải thoát Không hữu vi, hay vô vi; chẳng nên quán pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyễn hữu vi, hay vô vi; chẳng nên quán pháp môn giải thoát Không hữu lậu, hay vô lậu; chẳng nên quán pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyễn hữu lậu, hay vô

lại; chẳng nên quán pháp môn giải thoát Không sinh, hay diệt; chẳng nên quán pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện sinh, hay diệt; chẳng nên quán pháp môn giải thoát Không thiện, hay chẳng phải thiện; chẳng nên quán pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện thiện, hay chẳng phải thiện; chẳng nên quán pháp môn giải thoát Không có tội, hay không tội; chẳng nên quán pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện có tội, hay không tội; chẳng nên quán pháp môn giải thoát Không có phiền não, hay không phiền não; chẳng nên quán pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện có phiền não, hay không phiền não; chẳng nên quán pháp môn giải thoát Không thế gian, hay xuất thế gian; chẳng nên quán pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện thế gian, hay xuất thế gian; chẳng nên quán pháp môn giải thoát Không tạp nhiễm, hay thanh tịnh; chẳng nên quán pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện tạp nhiễm, hay thanh tịnh; chẳng nên quán pháp môn giải thoát Không thuộc sinh tử, hay thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện thuộc sinh tử, hay thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán pháp môn giải thoát Không ở trong, ở ngoài, hay ở hai bên; chẳng nên quán pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện ở trong, ở ngoài, hay ở hai bên; chẳng nên quán pháp môn giải thoát Không có thể được, hay chẳng có thể được; chẳng nên quán pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện có thể được, hay chẳng có thể được.

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đà, chẳng nên quán pháp môn Đà-la-ni thường, hay vô thường; chẳng nên quán pháp môn Tam-ma-địa thường, hay vô thường; chẳng nên quán pháp môn Đà-la-ni vui, hay khổ; chẳng nên quán pháp môn Tam-ma-địa vui, hay khổ; chẳng nên quán pháp môn Đà-la-ni ngã, hay vô ngã; chẳng nên quán pháp môn Tam-ma-địa ngã, hay vô ngã; chẳng nên quán pháp môn Đà-la-ni tịnh, hay chẳng tịnh; chẳng nên quán pháp môn Tam-ma-địa tịnh, hay chẳng tịnh; chẳng nên quán pháp môn Đà-la-ni không, hay chẳng không; chẳng nên quán pháp môn Tam-ma-địa không, hay chẳng không; chẳng nên quán pháp môn Đà-la-ni có tướng, hay không tướng; chẳng nên quán pháp môn Tam-ma-địa có tướng, hay không tướng; chẳng nên quán pháp môn Đà-la-ni có nguyện, hay không nguyện; chẳng nên quán pháp môn Tam-ma-địa có

nguyễn, hay không nguyễn; chẳng nên quán pháp môn Đà-la-ni tịch tĩnh, hay chẳng tịch tĩnh; chẳng nên quán pháp môn Tam-ma-địa tịch tĩnh, hay chẳng tịch tĩnh; chẳng nên quán pháp môn Đà-la-ni xa lìa, hay chẳng xa lìa; chẳng nên quán pháp môn Tam-ma-địa xa lìa, hay chẳng xa lìa; chẳng nên quán pháp môn Đà-la-ni hữu vi, hay vô vi; chẳng nên quán pháp môn Tam-ma-địa hữu vi, hay vô vi; chẳng nên quán pháp môn Đà-la-ni hữu lậu, hay vô lậu; chẳng nên quán pháp môn Tam-ma-địa hữu lậu, hay vô lậu; chẳng nên quán pháp môn Đà-la-ni sinh, hay diệt; chẳng nên quán pháp môn Tam-ma-địa sinh, hay diệt; chẳng nên quán pháp môn Đà-la-ni thiện, hay chẳng phải thiện; chẳng nên quán pháp môn Tam-ma-địa thiện, hay chẳng phải thiện; chẳng nên quán pháp môn Đà-la-ni có tội, hay không tội; chẳng nên quán pháp môn Tam-ma-địa có tội, hay không tội; chẳng nên quán pháp môn Đà-la-ni có phiền não, hay không phiền não; chẳng nên quán pháp môn Tam-ma-địa có phiền não, hay không phiền não; chẳng nên quán pháp môn Đà-la-ni thế gian, hay xuất thế gian; chẳng nên quán pháp môn Tam-ma-địa thế gian, hay xuất thế gian; chẳng nên quán pháp môn Đà-la-ni tạp nhiễm, hay thanh tịnh; chẳng nên quán pháp môn Tam-ma-địa tạp nhiễm, hay thanh tịnh; chẳng nên quán pháp môn Đà-la-ni thuộc sinh tử, hay thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán pháp môn Tam-ma-địa thuộc sinh tử, hay thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán pháp môn Đà-la-ni ở trong, ở ngoài, hay ở hai bên; chẳng nên quán pháp môn Tam-ma-địa ở trong, ở ngoài, hay ở hai bên; chẳng nên quán pháp môn Đà-la-ni có thể được, hay chẳng có thể được; chẳng nên quán pháp môn Tam-ma-địa có thể được, hay chẳng có thể được.

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bậc Cực hỷ thường, hay vô thường; chẳng nên quán các bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thăng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân thường, hay vô thường; chẳng nên quán bậc Cực hỷ vui, hay khổ; chẳng nên quán bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân vui, hay khổ; chẳng nên quán bậc Cực hỷ ngã, hay vô ngã; chẳng nên quán bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân ngã, hay vô ngã; chẳng nên quán bậc Cực hỷ tịnh, hay chẳng tịnh; chẳng nên quán bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân tịnh, hay chẳng tịnh; chẳng nên quán bậc Cực

hỷ không, hay chẳng không; chẳng nên quán bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân không, hay chẳng không; chẳng nên quán bậc Cực hỷ có tướng, hay không tướng; chẳng nên quán bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân có tướng, hay không tướng; chẳng nên quán bậc Cực hỷ có nguyện, hay không nguyện; chẳng nên quán bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân có nguyện, hay không nguyện; chẳng nên quán bậc Cực hỷ tịch tĩnh, hay chẳng tịch tĩnh; chẳng nên quán bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân tịch tĩnh, hay chẳng tịch tĩnh; chẳng nên quán bậc Cực hỷ xa lìa, hay chẳng xa lìa; chẳng nên quán bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân xa lìa, hay chẳng xa lìa; chẳng nên quán bậc Cực hỷ hữu vi, hay vô vi; chẳng nên quán bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân hữu vi, hay vô vi; chẳng nên quán bậc Cực hỷ hữu lậu, hay vô lậu; chẳng nên quán bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân hữu lậu, hay vô lậu; chẳng nên quán bậc Cực hỷ sinh, hay diệt; chẳng nên quán bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân sinh, hay diệt; chẳng nên quán bậc Cực hỷ thiện, hay chẳng phải thiện; chẳng nên quán bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân thiện, hay chẳng phải thiện; chẳng nên quán bậc Cực hỷ có tội, hay không tội; chẳng nên quán bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân có tội, hay không tội; chẳng nên quán bậc Cực hỷ có phiền não, hay không phiền não; chẳng nên quán bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân có phiền não, hay không phiền não; chẳng nên quán bậc Cực hỷ thế gian, hay xuất thế gian; chẳng nên quán bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân thế gian, hay xuất thế gian; chẳng nên quán bậc Cực hỷ tạp nhiễm, hay thanh tịnh; chẳng nên quán bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân tạp nhiễm, hay thanh tịnh; chẳng nên quán bậc Cực hỷ thuộc sinh tử, hay thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân thuộc sinh tử, hay thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán bậc Cực hỷ ở trong, ở ngoài, hay ở hai bên; chẳng nên quán bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân ở trong, ở ngoài, hay ở hai bên; chẳng nên quán bậc Cực hỷ có thể được, hay chẳng có thể được; chẳng nên quán bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân có thể được, hay chẳng có thể được.

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đà, chẳng nên quán năm loại mắt thường, hay vô thường; chẳng nên quán sáu phép thần thông thường, hay vô thường; chẳng nên quán năm loại mắt vui, hay khổ; chẳng nên quán sáu phép thần thông vui,

hay khổ; chẳng nên quán năm loại mắt ngã, hay vô ngã; chẳng nên quán sáu phép thần thông ngã, hay vô ngã; chẳng nên quán năm loại mắt tịnh, hay chẳng tịnh; chẳng nên quán sáu phép thần thông tịnh, hay chẳng tịnh; chẳng nên quán năm loại mắt không, hay chẳng không; chẳng nên quán sáu phép thần thông không, hay chẳng không; chẳng nên quán năm loại mắt có tướng, hay không tướng; chẳng nên quán sáu phép thần thông có tướng, hay không tướng; chẳng nên quán năm loại mắt có nguyện, hay không nguyện; chẳng nên quán sáu phép thần thông có nguyện, hay không nguyện; chẳng nên quán năm loại mắt tịch tĩnh, hay chẳng tịch tĩnh; chẳng nên quán sáu phép thần thông tịch tĩnh, hay chẳng tịch tĩnh; chẳng nên quán năm loại mắt xa lìa, hay chẳng xa lìa; chẳng nên quán sáu phép thần thông xa lìa, hay chẳng xa lìa; chẳng nên quán năm loại mắt hữu vi, hay vô vi; chẳng nên quán sáu phép thần thông hữu vi, hay vô vi; chẳng nên quán năm loại mắt hữu lậu, hay vô lậu; chẳng nên quán sáu phép thần thông hữu lậu, hay vô lậu; chẳng nên quán năm loại mắt sinh, hay diệt; chẳng nên quán sáu phép thần thông sinh, hay diệt; chẳng nên quán năm loại mắt thiện, hay chẳng phải thiện; chẳng nên quán sáu phép thần thông thiện, hay chẳng phải thiện; chẳng nên quán năm loại mắt có tội, hay không tội; chẳng nên quán sáu phép thần thông có tội, hay không tội; chẳng nên quán năm loại mắt có phiền não, hay không phiền não; chẳng nên quán sáu phép thần thông có phiền não, hay không phiền não; chẳng nên quán năm loại mắt thế gian, hay xuất thế gian; chẳng nên quán sáu phép thần thông thế gian, hay xuất thế gian; chẳng nên quán năm loại mắt tạp nhiễm, hay thanh tịnh; chẳng nên quán sáu phép thần thông tạp nhiễm, hay thanh tịnh; chẳng nên quán năm loại mắt thuộc sinh tử, hay thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán sáu phép thần thông thuộc sinh tử, hay thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán năm loại mắt ở trong, ở ngoài, hay ở hai bên; chẳng nên quán sáu phép thần thông ở trong, ở ngoài, hay ở hai bên; chẳng nên quán năm loại mắt có thể được, hay chẳng có thể được; chẳng nên quán sáu phép thần thông có thể được, hay chẳng có thể được.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐÀ

QUYỂN 13

Phẩm 7: DẠY BẢO TRAO TRUYỀN (3)

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đà, chẳng nên quán mười lực của Phật thường, hay vô thường; chẳng nên quán bốn điều không sơ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng thường, hay vô thường; chẳng nên quán mười lực của Phật vui, hay khổ; chẳng nên quán bốn điều không sơ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng vui, hay khổ; chẳng nên quán mười lực của Phật ngã, hay vô ngã; chẳng nên quán bốn điều không sơ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng ngã, hay vô ngã; chẳng nên quán mười lực của Phật tịnh, hay chẳng tịnh; chẳng nên quán bốn điều không sơ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng tịnh, hay chẳng tịnh; chẳng nên quán mười lực của Phật không, hay chẳng không; chẳng nên quán bốn điều không sơ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng không, hay chẳng không; chẳng nên quán mười lực của Phật có tướng, hay không tướng; chẳng nên quán bốn điều không sơ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng có tướng, hay không tướng; chẳng nên quán mười lực của Phật có nguyện, hay không nguyện; chẳng nên quán bốn điều không sơ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng có nguyện, hay không nguyện; chẳng nên quán mươi lực của Phật tịch tĩnh, hay chẳng tịch tĩnh; chẳng nên quán bốn điều không sơ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mươi tám pháp Phật bất cộng tịch tĩnh, hay chẳng tịch tĩnh; chẳng nên quán mươi lực của Phật xa lìa, hay chẳng xa lìa; chẳng nên quán bốn điều không sơ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mươi tám pháp Phật bất cộng xa lìa, hay chẳng xa lìa; chẳng nên quán mươi lực của Phật hữu vi, hay vô vi; chẳng nên quán bốn điều không sơ, bốn sự hiểu biết

thông, suốt, mười tám pháp Phật bất cộng hữu vi, hay vô vi; chẳng nên quán mười lực của Phật hữu lậu, hay vô lậu; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng hữu lậu, hay vô lậu; chẳng nên quán mười lực của Phật sinh, hay diệt; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng sinh, hay diệt; chẳng nên quán mười lực của Phật thiện, hay chẳng phải thiện; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng thiện, hay chẳng phải thiện; chẳng nên quán mười lực của Phật có tội, hay không tội; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng có tội, hay không tội; chẳng nên quán mười lực của Phật có phiền não, hay không phiền não; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng có phiền não, hay không phiền não; chẳng nên quán mười lực của Phật thế gian, hay xuất thế gian; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng thế gian, hay xuất thế gian; chẳng nên quán mười lực của Phật tạp nhiễm, hay thanh tịnh; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng tạp nhiễm, hay thanh tịnh; chẳng nên quán mười lực của Phật thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng tạp nhiễm, hay thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán mười lực của Phật ở trong, ở ngoài, hay ở hai bên; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng ở trong, ở ngoài, hay ở hai bên; chẳng nên quán mười lực của Phật có thể được, hay không thể được; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng có thể được, hay không thể được.

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán đại Từ thường, hay vô thường; chẳng nên quán đại Bi, đại Hỷ, đại Xả thường, hay vô thường; chẳng nên quán đại Từ vui, hay khổ; chẳng nên quán đại Bi, đại Hỷ, đại Xả vui, hay khổ; chẳng nên quán đại Từ ngã, hay vô ngã; chẳng nên quán đại Bi, đại Hỷ, đại Xả ngã, hay vô ngã; chẳng nên quán đại Từ tịnh, hay

chẳng tịnh; chẳng nên quán đại Bi, đại Hỷ, đại Xả tịnh, hay chẳng tịnh; chẳng nên quán đại Từ không, hay chẳng không; chẳng nên quán đại Bi, đại Hỷ, đại Xả không, hay chẳng không; chẳng nên quán đại Từ có tướng, hay không tướng; chẳng nên quán đại Bi, đại Hỷ, đại Xả có tướng, hay không tướng; chẳng nên quán đại Từ có nguyện, hay không nguyện; chẳng nên quán đại Bi, đại Hỷ, đại Xả có nguyện, hay không nguyện; chẳng nên quán đại Từ tịch tĩnh, hay chẳng tịch tĩnh; chẳng nên quán đại Bi, đại Hỷ, đại Xả tịch tĩnh, hay chẳng tịch tĩnh; chẳng nên quán đại Từ xa lìa, hay chẳng xa lìa; chẳng nên quán đại Bi, đại Hỷ, đại Xả xa lìa, hay chẳng xa lìa; chẳng nên quán đại Từ hữu vi, hay vô vi; chẳng nên quán đại Bi, đại Hỷ, đại Xả hữu vi, hay vô vi; chẳng nên quán đại Từ hữu lậu, hay vô lậu; chẳng nên quán đại Bi, đại Hỷ, đại Xả hữu lậu, hay vô lậu; chẳng nên quán đại Từ sinh, hay diệt; chẳng nên quán đại Bi, đại Hỷ, đại Xả sinh, hay diệt; chẳng nên quán đại Từ thiện, hay chẳng phả thiện; chẳng nên quán đại Bi, đại Hỷ, đại Xả thiện, hay chẳng phả thiện; chẳng nên quán đại Từ có tội, hay không tội; chẳng nên quán đại Bi, đại Hỷ, đại Xả có tội, hay không tội; chẳng nên quán đại Từ có phiền não, hay không phiền não; chẳng nên quán đại Bi, đại Hỷ, đại Xả có phiền não, hay không phiền não; chẳng nên quán đại Từ thế gian, hay xuất thế gian; chẳng nên quán đại Bi, đại Hỷ, đại Xả thế gian, hay xuất thế gian; chẳng nên quán đại Từ tạp nhiễm, hay thanh tịnh; chẳng nên quán đại Bi, đại Hỷ, đại Xả tạp nhiễm, hay thanh tịnh; chẳng nên quán đại Từ tạp nhiễm, hay thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán đại Bi, đại Hỷ, đại Xả tạp nhiễm, hay thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán đại Từ ở trong, ở ngoài, hay ở hai bên; chẳng nên quán đại Bi, đại Hỷ, đại Xả ở trong, ở ngoài, hay ở hai bên; chẳng nên quán đại Từ có thể được, hay không thể được; chẳng nên quán đại Bi, đại Hỷ, đại Xả có thể được, hay không thể được.

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đà, chẳng nên quán ba mươi hai tướng Đại sĩ thường, hay vô thường; chẳng nên quán tám mươi vẻ đẹp kèm theo thường, hay vô thường; chẳng nên quán ba mươi hai tướng Đại sĩ vui, hay khổ; chẳng nên quán tám mươi vẻ đẹp kèm theo vui, hay khổ; chẳng nên quán ba mươi hai tướng Đại sĩ ngã, hay vô ngã; chẳng nên quán tám mươi vẻ

đẹp kèm theo ngã, hay vô ngã; chẳng nên quán ba mươi hai tướng Đại sĩ tịch, hay chẳng tịch; chẳng nên quán tám mươi vẻ đẹp kèm theo tịch, hay chẳng tịch; chẳng nên quán ba mươi hai tướng Đại sĩ không, hay chẳng không; chẳng nên quán tám mươi vẻ đẹp kèm theo không, hay chẳng không; chẳng nên quán ba mươi hai tướng Đại sĩ có tướng, hay không tướng; chẳng nên quán tám mươi vẻ đẹp kèm theo có tướng, hay không tướng; chẳng nên quán ba mươi hai tướng Đại sĩ có nguyện, hay không nguyện; chẳng nên quán tám mươi vẻ đẹp kèm theo có nguyện, hay không nguyện; chẳng nên quán ba mươi hai tướng Đại sĩ tịch tĩnh, hay chẳng tịch tĩnh; chẳng nên quán tám mươi vẻ đẹp kèm theo tịch tĩnh, hay chẳng tịch tĩnh; chẳng nên quán ba mươi hai tướng Đại sĩ xa lìa, hay chẳng xa lìa; chẳng nên quán tám mươi vẻ đẹp kèm theo xa lìa, hay chẳng xa lìa; chẳng nên quán ba mươi hai tướng Đại sĩ hữu vi, hay vô vi; chẳng nên quán tám mươi vẻ đẹp kèm theo hữu vi, hay vô vi; chẳng nên quán ba mươi hai tướng Đại sĩ hữu lậu, hay vô lậu; chẳng nên quán tám mươi vẻ đẹp kèm theo hữu lậu, hay vô lậu; chẳng nên quán ba mươi hai tướng Đại sĩ sinh, hay diệt; chẳng nên quán tám mươi vẻ đẹp kèm theo sinh, hay diệt; chẳng nên quán ba mươi hai tướng Đại sĩ thiện, hay chẳng phải thiện; chẳng nên quán tám mươi vẻ đẹp kèm theo thiện, hay chẳng phải thiện; chẳng nên quán ba mươi hai tướng Đại sĩ có tội, hay không tội; chẳng nên quán tám mươi vẻ đẹp kèm theo có tội, hay không tội; chẳng nên quán ba mươi hai tướng Đại sĩ có phiền não, hay không phiền não; chẳng nên quán tám mươi vẻ đẹp kèm theo có phiền não, hay không phiền não; chẳng nên quán ba mươi hai tướng Đại sĩ thế gian, hay xuất thế gian; chẳng nên quán tám mươi vẻ đẹp kèm theo thế gian, hay xuất thế gian; chẳng nên quán ba mươi hai tướng Đại sĩ tạp nhiễm, hay thanh tịnh; chẳng nên quán tám mươi vẻ đẹp kèm theo tạp nhiễm, hay thanh tịnh; chẳng nên quán ba mươi hai tướng Đại sĩ tạp nhiễm, hay thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán tám mươi vẻ đẹp kèm theo tạp nhiễm, hay thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán ba mươi hai tướng Đại sĩ ở trong, ở ngoài, hay ở hai bên; chẳng nên quán tám mươi vẻ đẹp kèm theo ở trong, ở ngoài, hay ở hai bên; chẳng nên quán ba mươi hai tướng Đại sĩ có thể được, hay không thể được; chẳng nên quán tám mươi vẻ đẹp kèm theo có thể được, hay không thể được.

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đà, chẳng nên quán pháp không quên mất thường, hay vô thường; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả thường, hay vô thường; chẳng nên quán pháp không quên mất vui, hay khổ; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả vui, hay khổ; chẳng nên quán pháp không quên mất ngã, hay vô ngã; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả ngã, hay vô ngã; chẳng nên quán pháp không quên mất tịnh, hay chẳng tịnh; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả tịnh, hay chẳng tịnh; chẳng nên quán pháp không quên mất không, hay chẳng không; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả không, hay chẳng không; chẳng nên quán pháp không quên mất có tướng, hay không tướng; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả có tướng, hay không tướng; chẳng nên quán pháp không quên mất có nguyện, hay không nguyện; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả có nguyện, hay không nguyện; chẳng nên quán pháp không quên mất tịch tĩnh, hay chẳng tịch tĩnh; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả tịch tĩnh, hay chẳng tịch tĩnh; chẳng nên quán pháp không quên mất xa lìa, hay chẳng xa lìa; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả xa lìa, hay chẳng xa lìa; chẳng nên quán pháp không quên mất hữu vi, hay vô vi; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả hữu vi, hay vô vi; chẳng nên quán pháp không quên mất hữu lậu, hay vô lậu; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả hữu lậu, hay vô lậu; chẳng nên quán pháp không quên mất sinh, hay diệt; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả sinh, hay diệt; chẳng nên quán pháp không quên mất thiện, hay chẳng phải thiện; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả thiện, hay chẳng phải thiện; chẳng nên quán pháp không quên mất có tội, hay không tội; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả có tội, hay không tội; chẳng nên quán pháp không quên mất phiền não, hay không phiền não; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả có phiền não, hay không phiền não; chẳng nên quán pháp không quên mất thế gian, hay xuất thế gian; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả thế gian, hay xuất thế gian; chẳng nên quán pháp không quên mất tạp nhiễm, hay thanh tịnh; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả tạp nhiễm, hay thanh tịnh; chẳng nên quán pháp không quên mất tạp nhiễm, hay thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả tạp nhiễm, hay thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán pháp không quên mất ở trong, ở ngoài, hay ở hai

bên; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả ở trong, ở ngoài, hay ở hai bên; chẳng nên quán pháp không quên mất có thể được, hay không thể thể được; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả có thể được, hay không thể thể được.

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhā ba-la-mật-đa, chẳng nên quán trí Nhất thiết thường, hay vô thường; chẳng nên quán trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng thường, hay vô thường; chẳng nên quán trí Nhất thiết vui, hay khổ; chẳng nên quán trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng vui, hay khổ; chẳng nên quán trí Nhất thiết ngã, hay vô ngã; chẳng nên quán trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng ngã, hay vô ngã; chẳng nên quán trí Nhất thiết tịnh, hay chẳng tịnh; chẳng nên quán trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng tịnh, hay chẳng tịnh; chẳng nên quán trí Nhất thiết không, hay chẳng không; chẳng nên quán trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng không, hay chẳng không; chẳng nên quán trí Nhất thiết có tướng, hay không tướng; chẳng nên quán trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng có tướng, hay không tướng; chẳng nên quán trí Nhất thiết có nguyện, hay không nguyện; chẳng nên quán trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng có nguyện, hay không nguyện; chẳng nên quán trí Nhất thiết tịch tĩnh, hay chẳng tịch tĩnh; chẳng nên quán trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng tịch tĩnh, hay chẳng tịch tĩnh; chẳng nên quán trí Nhất thiết xa lìa, hay chẳng xa lìa; chẳng nên quán trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng xa lìa, hay chẳng xa lìa; chẳng nên quán trí Nhất thiết hữu vi, hay vô vi; chẳng nên quán trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hữu vi, hay vô vi; chẳng nên quán trí Nhất thiết hữu lậu, hay vô lậu; chẳng nên quán trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hữu lậu, hay vô lậu; chẳng nên quán trí Nhất thiết sinh, hay diệt; chẳng nên quán trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng sinh, hay diệt; chẳng nên quán trí Nhất thiết thiện, hay chẳng phải thiện; chẳng nên quán trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng thiện, hay chẳng phải thiện; chẳng nên quán trí Nhất thiết có tội, hay không tội; chẳng nên quán trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng có tội, hay không tội; chẳng nên quán trí Nhất thiết có phiền não, hay không phiền não; chẳng nên quán trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng có phiền não, hay không phiền não; chẳng nên quán trí Nhất thiết thế gian, hay xuất thế gian; chẳng nên quán trí Đạo tướng, trí Nhất thiết

tướng thế gian, hay xuất thế gian; chẳng nên quán trí Nhất thiết tạp nhiễm, hay thanh tịnh; chẳng nên quán trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng tạp nhiễm, hay thanh tịnh; chẳng nên quán trí Nhất thiết tạp nhiễm, hay thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng tạp nhiễm, hay thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán trí Nhất thiết ở trong, ở ngoài, hay ở hai bên; chẳng nên quán trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng ở trong, ở ngoài, hay ở hai bên; chẳng nên quán trí Nhất thiết có thể được, hay không thể được; chẳng nên quán trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng có thể được, hay không thể được.

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhā ba-la-mật-đa, chẳng nên quán quả Dự lưu thường, hay vô thường; chẳng nên quán các quả vị Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và quả vị Độc giác thường, hay vô thường; chẳng nên quán quả Dự lưu vui, hay khổ; chẳng nên quán các quả vị Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và quả vị Độc giác vui, hay khổ; chẳng nên quán quả Dự lưu ngã, hay vô ngã; chẳng nên quán các quả vị Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và quả vị Độc giác ngã, hay vô ngã; chẳng nên quán quả Dự lưu tịnh, hay chẳng tịnh; chẳng nên quán các quả vị Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và quả vị Độc giác tịnh, hay chẳng tịnh; chẳng nên quán quả Dự lưu không, hay chẳng không; chẳng nên quán các quả vị Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và quả vị Độc giác không, hay chẳng không; chẳng nên quán quả Dự lưu có tướng, hay không tướng; chẳng nên quán các quả vị Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và quả vị Độc giác có tướng, hay không tướng; chẳng nên quán quả Dự lưu có nguyện, hay không nguyện; chẳng nên quán các quả vị Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và quả vị Độc giác có nguyện, hay không nguyện; chẳng nên quán quả Dự lưu tịch tĩnh, hay chẳng tịch tĩnh; chẳng nên quán các quả vị Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và quả vị Độc giác tịch tĩnh, hay chẳng tịch tĩnh; chẳng nên quán quả Dự lưu xa lìa, hay chẳng xa lìa; chẳng nên quán các quả vị Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và quả vị Độc giác xa lìa, hay chẳng xa lìa; chẳng nên quán quả Dự lưu hữu vi, hay vô vi; chẳng nên quán các quả vị Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và quả vị Độc giác hữu vi, hay vô vi; chẳng nên quán quả Dự lưu hữu lậu, hay vô lậu; chẳng nên quán các quả vị Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và quả vị Độc giác hữu lậu, hay vô lậu; chẳng nên quán quả Dự lưu

sinh, hay diệt; chẳng nên quán các quả vị Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và quả vị Độc giác sinh, hay diệt; chẳng nên quán quả Dự lưu thiện, hay chẳng phải thiện; chẳng nên quán các quả vị Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và quả vị Độc giác thiện, hay chẳng phải thiện; chẳng nên quán quả Dự lưu có tội, hay không tội; chẳng nên quán các quả vị Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và quả vị Độc giác có tội, hay không tội; chẳng nên quán quả Dự lưu có phiền não, hay không phiền não; chẳng nên quán các quả vị Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và quả vị Độc giác có phiền não, hay không phiền não; chẳng nên quán quả Dự lưu thế gian, hay xuất thế gian; chẳng nên quán các quả vị Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và quả vị Độc giác thế gian, hay xuất thế gian; chẳng nên quán quả Dự lưu tạp nhiễm, hay thanh tịnh; chẳng nên quán các quả vị Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và quả vị Độc giác tạp nhiễm, hay thanh tịnh; chẳng nên quán quả Dự lưu tạp nhiễm, hay thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán các quả vị Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và quả vị Độc giác tạp nhiễm, hay thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán quả Dự lưu ở trong, ở ngoài, hay ở hai bên; chẳng nên quán các quả vị Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và quả vị Độc giác ở trong, ở ngoài, hay ở hai bên; chẳng nên quán quả Dự lưu có thể được, hay không thể thể được; chẳng nên quán các quả vị Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và quả vị Độc giác có thể được, hay không thể thể được.

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát thường, hay vô thường; chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật thường, hay vô thường; chẳng nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát vui, hay khổ; chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật vui, hay khổ; chẳng nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát ngã, hay vô ngã; chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật ngã, hay vô ngã; chẳng nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát tịnh, hay chẳng tịnh; chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật tịnh, hay chẳng tịnh; chẳng nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát không, hay chẳng không; chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật không, hay chẳng không; chẳng nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát có tướng, hay không tướng; chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật có tướng, hay không tướng; chẳng nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát có nguyện, hay

không nguyệt; chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật có nguyệt, hay không nguyệt; chẳng nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát tịch tĩnh, hay chẳng tịch tĩnh; chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật tịch tĩnh, hay chẳng tịch tĩnh; chẳng nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát xa lìa, hay chẳng xa lìa; chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật xa lìa, hay chẳng xa lìa; chẳng nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hữu vi, hay vô vi; chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hữu vi, hay vô vi; chẳng nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hữu lậu, hay vô lậu; chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật hữu lậu, hay vô lậu; chẳng nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát sinh, hay diệt; chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật sinh, hay diệt; chẳng nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát thiện, hay chẳng phải thiện; chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật thiện, hay chẳng phải thiện; chẳng nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát có tội, hay không tội; chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật có tội, hay không tội; chẳng nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát có phiền não, hay không phiền não; chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật có phiền não, hay không phiền não; chẳng nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát thế gian, hay xuất thế gian; chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật thế gian, hay xuất thế gian; chẳng nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát tạp nhiễm, hay thanh tịnh; chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật tạp nhiễm, hay thanh tịnh; chẳng nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát tạp nhiễm, hay thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật tạp nhiễm, hay thuộc Niết-bàn; chẳng nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát ở trong, ở ngoài, hay ở hai bên; chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật ở trong, ở ngoài, hay ở hai bên; chẳng nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát có thể được, hay không thể được; chẳng nên quán quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật có thể được, hay không thể được.

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đà, Đại Bồ-tát, Bát-nhã ba-la-mật-đà, danh xưng cả hai, đều chẳng thấy ở trong cõi hữu vi, cũng chẳng thấy ở trong cõi vô vi. Vì sao? Thiện Hiện, vì các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đà, đối với tất cả pháp, chẳng khởi phân biệt, không phân biệt về sự sai

khác. Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với tất cả pháp, luôn an trụ nៃo vô phân biệt, có khả năng tu Bồ thí ba-la-mật-đa, cũng có khả năng tu Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, có khả năng an trụ nơi pháp không bên trong, cũng có khả năng an trụ nơi pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thăng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bẩn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; có khả năng an trụ nơi chân như, cũng có khả năng an trụ các pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng nghĩ bàn; có khả năng tu bốn Niệm trụ, cũng có khả năng tu bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi giác, tám chi Thánh đạo; có khả năng an trụ Thánh đế khổ, an trụ Thánh đế tập, diệt, đạo; có khả năng tu bốn Tịnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; có khả năng tu tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; có khả năng tu pháp môn giải thoát Không, tu pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyễn; có khả năng tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; có khả năng tu các bậc Cực hỷ, Ly cấu, Phát quang, Diêm tuệ, Cực nan thắng, Hiện tiền, Viễn hành, Bất động, Thiện tuệ, Pháp vân; có khả năng tu năm loại mắt, sáu phép thần thông; có khả năng tu mười lực của Phật, bốn điều không sơ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; có khả năng tu pháp không quên mất, tu tánh luôn luôn xả; có khả năng tu trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy trong những khi tu hành như thế, chẳng thấy Đại Bồ-tát, chẳng thấy danh xưng Đại Bồ-tát, Bát-nhã ba-la-mật-đa, chỉ chuyên cần cầu nhất thiết trí. Vì sao? Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát này khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với tất cả pháp, khéo đạt đến thật tướng của chúng vì biết trong đó không nhiễm, không tịnh.

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-

mật-đà nên biết như thật, danh xưng là giả đặt bày ra, pháp là giả đặt bày ra. Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy đã biết như thật, danh là giả, pháp là giả rồi, nên chẳng đắm sắc, thọ, tưởng, hành, thức; chẳng đắm nhãm xứ, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; chẳng đắm sắc xứ, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; chẳng đắm nhãm giới, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; chẳng đắm sắc giới, thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; chẳng đắm nhãm thức giới, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; chẳng đắm nhãm xúc, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; chẳng đắm các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra vui, hay khổ, hoặc chẳng khổ, hoặc chẳng vui, các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra vui, hay khổ, hoặc chẳng khổ, hoặc chẳng vui; chẳng đắm địa giới, thủy, hỏa, phong, không, thức giới; chẳng đắm nhân duyên, đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và các pháp do duyên sinh ra; chẳng đắm vô minh, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sâu bi khổ ưu não; chẳng đắm cõi hữu vi, cõi vô vi; chẳng đắm cõi hữu lậu, cõi vô lậu; chẳng đắm Bố thí, Tịnh giới, An nhã, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã, phương tiện thiện xảo, diệu nguyện, lực trí ba-la-mật-đà; chẳng đắm pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tính, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; chẳng đắm chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng nghĩ bàn; chẳng đắm bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; chẳng đắm Thánh đế khổ, Thánh đế tập, diệt, đạo; chẳng đắm bốn Tịnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; chẳng đắm tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; chẳng đắm pháp môn giải thoát Không, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyên; chẳng đắm pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; chẳng đắm bậc Cực hỷ, Ly cấu, Phát quang, Diệm tuệ, Cực nan thắng, Hiện tiền, Viễn hành,

Bất động, Thiện tuệ, Pháp vân; chẳng đắm năm loại mắt, sáu phép thần thông; chẳng đắm mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mươi tám pháp Phật bất cộng; chẳng đắm đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; chẳng đắm ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp kèm theo; chẳng đắm pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; chẳng đắm trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; chẳng đắm quả Dự lưu, các quả vị Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và quả vị Độc giác; chẳng đắm tất cả hạnh Đại Bồ-tát; chẳng đắm quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật; chẳng đắm ngã, hữu tình, người sống, người sinh, người nuôi, người tạo tác, cái ta, thân do ý sinh, tuổi trẻ, người làm, người sai làm, người phát khởi, người khiến phát khởi, người nhận, người sai nhận, người biết, người thấy; chẳng đắm dị sinh; chẳng đắm các bậc thánh, Bồ-tát, Như Lai, danh, tướng, việc làm nghiêm tịnh cõi Phật, thành tựu đầy đủ cho loài hữu tình, phương tiện thiện xảo. Vì sao vậy? Vì tất cả pháp đều là không có, nên việc đắm vào chủ thể, đắm vào đối tượng, đắm nơi, đắm lúc đều không thể được.

Như vậy Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì đối với tất cả pháp không đắm, nên có khả năng làm tăng trưởng các pháp Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã, phương tiện thiện xảo, diệu nguyệt, lực trí ba-la-mật-đa; cũng có khả năng an trụ nơi pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tính, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; cũng có khả năng an trụ nơi chân như, pháp giới, các pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; cũng có khả năng tăng trưởng bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; cũng có khả năng an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; cũng có khả năng tăng trưởng bốn Tịnh

lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyệt; cũng có khả năng hội nhập Niết-bàn, xa lìa sinh tử của Bồ-tát; cũng có khả năng an trụ bậc Bồ-tát không thoái chuyển; cũng có khả năng làm viên mãn tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; cũng có khả năng làm viên mãn các bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; cũng có khả năng làm viên mãn năm loại mắt, sáu phép thần thông; cũng có khả năng làm viên mãn mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; cũng có khả năng làm viên mãn đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; cũng có khả năng làm viên mãn ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp kèm theo; cũng có khả năng làm viên mãn pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; cũng có khả năng làm viên mãn trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; cũng chứng đắc thần thông tối thắng của Bồ-tát; khi đầy đủ thần thông rồi, từ cõi Phật này, đến cõi Phật khác, nhằm đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các loại hữu tình, nhằm làm nghiêm tịnh cõi Phật của mình và nhằm muốn thấy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác; khi được thấy rồi thì cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, khiến các căn lành đều được sinh trưởng; khi căn lành sinh trưởng rồi, tùy theo chỗ ưa nghe mà chánh pháp của các Đức Phật đều được nghe và nhận; khi đã nghe và nhận thì quyết chí tu tập cho đến khi an tọa nơi tòa Bồ-đề nhiệm mầu, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thường không quên mất. Đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa đều được tự tại. Như vậy Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đà nên biết như thật: Danh là giả, pháp là giả.

–Lại nữa Thiện Hiện, chỗ gọi là Đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao? Chính sắc là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Chính thọ, tưởng, hành, thức là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khác với sắc là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

- Khác với thọ, tưởng, hành, thức là Đại Bồ-tát chăng?
 –Bạch Thế Tôn, không!
 –Trong sắc có Đại Bồ-tát chăng?
 –Bạch Thế Tôn, không!
 –Trong thọ, tưởng, hành, thức có Đại Bồ-tát chăng?
 –Bạch Thế Tôn, không!
 –Trong Đại Bồ-tát có sắc chăng?
 –Bạch Thế Tôn, không!
 –Trong Đại Bồ-tát có thọ, tưởng, hành, thức chăng?
 –Bạch Thế Tôn, không!
 –Lìa sắc có Đại Bồ-tát chăng?
 –Bạch Thế Tôn, không!
 –Lìa thọ, tưởng, hành, thức có Đại Bồ-tát chăng?
 –Bạch Thế Tôn, không!
 –Lại nữa Thiện Hiện, chỗ gọi là Đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao?
 Chính nhãm xứ là Đại Bồ-tát chăng?
 –Bạch Thế Tôn, không!
 –Chính nhĩ; tỷ, thiệt, thân, ý xứ là Đại Bồ-tát chăng?
 –Bạch Thế Tôn, không!
 –Khác với nhãm xứ là Đại Bồ-tát chăng?
 –Bạch Thế Tôn, không!
 –Khác với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là Đại Bồ-tát chăng?
 –Bạch Thế Tôn, không!
 –Trong nhãm xứ có Đại Bồ-tát chăng?
 –Bạch Thế Tôn, không!
 –Trong nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có Đại Bồ-tát chăng?
 –Bạch Thế Tôn, không!
 –Trong Đại Bồ-tát có nhãm xứ chăng?
 –Bạch Thế Tôn, không!
 –Trong Đại Bồ-tát có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chăng?
 –Bạch Thế Tôn, không!
 –Lìa nhãm xứ có Đại Bồ-tát chăng?
 –Bạch Thế Tôn, không!
 –Lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có Đại Bồ-tát chăng?
 –Bạch Thế Tôn, không!

–Lại nữa Thiện Hiện, chỗ gọi là Đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao?
Chính sắc xứ là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Chính thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khác với sắc xứ là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khác với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong sắc xứ có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong Đại Bồ-tát có sắc xứ chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong Đại Bồ-tát có thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Lìa sắc xứ có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Lìa thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Lại nữa Thiện Hiện, chỗ gọi là Đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao?

Chính nhãm giới là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Chính nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khác với nhãm giới là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khác với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong nhãm giới có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong Đại Bồ-tát có nhãm giới chăng?

-Bạch Thế Tôn, không!

-Trong Đại Bồ-tát có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới chăng?

-Bạch Thế Tôn, không!

-Lìa nhãm giới có Đại Bồ-tát chăng?

Bạch Thế Tôn, không!

-Lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới có Đại Bồ-tát chăng?

-Bạch Thế Tôn, không!

-Lại nữa Thiện Hiện, chỗ gọi là Đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao?

Chính sắc giới là Đại Bồ-tát chăng?

-Bạch Thế Tôn, không!

-Chính thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là Đại Bồ-tát chăng?

-Bạch Thế Tôn, không!

-Khác với sắc giới là Đại Bồ-tát chăng?

-Bạch Thế Tôn, không!

-Khác với thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là Đại Bồ-tát chăng?

-Bạch Thế Tôn, không!

-Trong sắc giới có Đại Bồ-tát chăng?

-Bạch Thế Tôn, không!

-Trong thanh, hương, vị, xúc, pháp giới có Đại Bồ-tát chăng?

-Bạch Thế Tôn, không!

-Trong Đại Bồ-tát có sắc giới chăng?

-Bạch Thế Tôn, không!

-Trong Đại Bồ-tát có thanh, hương, vị, xúc, pháp giới chăng?

-Bạch Thế Tôn, không!

-Lìa sắc giới có Đại Bồ-tát chăng?

-Bạch Thế Tôn, không!

-Lìa thanh, hương, vị, xúc, pháp giới có Đại Bồ-tát chăng?

-Bạch Thế Tôn, không!

-Lại nữa Thiện Hiện, chỗ gọi là Đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao?

Chính nhãm thức giới là Đại Bồ-tát chăng?

-Bạch Thế Tôn, không!

-Chính nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là Đại Bồ-tát chăng?

-Bạch Thế Tôn, không!

-Khác với nhãm thức giới là Đại Bồ-tát chăng?

-Bạch Thế Tôn, không!

- Khác với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Trong nhãm thức giới có Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Trong nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới có Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Trong Đại Bồ-tát có nhãm thức giới chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Trong Đại Bồ-tát có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Lìa nhãm thức giới có Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới có Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Lại nữa Thiện Hiện, chỗ gọi là Đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao?

Chính nhãm xúc là Đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn, không!
- Chính nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Khác với nhãm xúc là Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Khác với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Trong nhãm xúc có Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!

Trong nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc có Đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn, không!
- Trong Đại Bồ-tát có nhãm xúc chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Trong Đại Bồ-tát có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Lìa nhãm xúc có Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc có Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!

—Lại nữa Thiện Hiện, chõ gọi là Đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao?
Chính các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Chính các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra
là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khác với các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát
chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Khác với các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh
ra là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Trong các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra có Đại Bồ-tát
chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Trong các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra
có Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Trong Đại Bồ-tát có các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra
chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Trong Đại Bồ-tát có các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm
duyên sinh ra chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Lìa các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra có Đại Bồ-tát
chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Lìa các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra có
Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Lại nữa Thiện Hiện, chõ gọi là Đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao?
Chính địa giới là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

—Chính thủy, hỏa, phong, không, thức giới là Đại Bồ-tát chăng?

—Bạch Thế Tôn, không!

–Khác với địa giới là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khác với thủy, hỏa, phong, không, thức giới là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong địa giới có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong thủy, hỏa, phong, không, thức giới có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong Đại Bồ-tát có địa giới chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong Đại Bồ-tát có thủy, hỏa, phong, không, thức giới chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Lìa địa giới có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Lìa thủy, hỏa, phong, không, thức giới có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Lại nữa Thiện Hiện, chỗ gọi là Đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao?

Chính nhân duyên là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Chính đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khác với nhân duyên là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khác với đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong nhân duyên có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong Đại Bồ-tát có nhân duyên chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong Đại Bồ-tát có đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Lìa nhân duyên có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Lìa đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Lại nữa Thiện Hiện, chỗ gọi là Đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao?

Chính pháp do duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khác với pháp do duyên sinh rả là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong pháp do duyên sinh ra có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong Đại Bồ-tát có pháp do duyên sinh ra chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Lìa pháp do duyên sinh ra có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

□

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA. QUYỂN 14

Phẩm 7: DẠY BẢO TRAO TRUYỀN (4)

–Lại nữa Thiện Hiện, chỗ gọi là Đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao?
Chính vô minh là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Chính hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh,
lão tử là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khác với vô minh là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khác với hành cho đến lão tử là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong vô minh có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong hành cho đến lão tử có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong Đại Bồ-tát có vô minh chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong Đại Bồ-tát có hành cho đến lão tử chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Lìa vô minh có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Lìa hành cho đến lão tử có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Lại nữa Thiện Hiện, chỗ gọi là Đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao?
Chính Bố thí ba-la-mật-đa là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Chính Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-

mật-đa là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khác với Bố thí ba-la-mật-đa là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khác với Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong Bố thí ba-la-mật-đa có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong Đại Bồ-tát có Bố thí ba-la-mật-đa chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong Đại Bồ-tát có Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Lìa Bố thí ba-la-mật-đa có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Lìa Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Lại nữa Thiện Hiện, chỗ gọi là Đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao?

Chính pháp không bên trong là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Chính pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tính, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không noci tất cả pháp, pháp không chăng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tư tánh là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khác với pháp không bên trong là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khác với pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong pháp không bên trong có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong Đại Bồ-tát có pháp không bên trong chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong Đại Bồ-tát có pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Lìa pháp không bên trong có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Lìa pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Lại nữa Thiện Hiện, chỗ gọi là Đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao? Chính chân như là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Chính pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chăng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chăng nghĩ bàn là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khác với chân như là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khác với pháp giới cho đến cảnh giới chăng thể nghĩ bàn, là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong chân như có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong pháp giới cho đến cảnh giới chăng thể nghĩ bàn có Đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn, không!
- Trong Đại Bồ-tát có chân như chǎng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Trong Đại Bồ-tát có pháp giới cho đến cảnh giới chǎng thể nghĩ bàn chǎng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Lìa chân như có Đại Bồ-tát chǎng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Lìa pháp giới cho đến cảnh giới chǎng thể nghĩ bàn có Đại Bồ-tát chǎng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Lại nữa Thiện Hiện, chỗ gọi là Đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao?
Chính bốn Niệm trụ là Đại Bồ-tát chǎng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Chính bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo là Đại Bồ-tát chǎng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Khác với bốn Niệm trụ là Đại Bồ-tát chǎng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Khác với bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo là Đại Bồ-tát chǎng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Trong bốn Niệm trụ có Đại Bồ-tát chǎng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Trong bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo có Đại Bồ-tát chǎng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Trong Đại Bồ-tát có bốn Niệm trụ chǎng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Trong Đại Bồ-tát có bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo chǎng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Lìa bốn Niệm trụ có Đại Bồ-tát chǎng?
- Bạch Thế Tôn, không!

–Lìa bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Lại nữa Thiện Hiện, chỗ gọi là Đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao?
Chính Thánh đế khổ là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Chính Thánh đế tập, diệt, đạo là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khác với Thánh đế khổ là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khác với Thánh đế tập, diệt, đạo là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong Thánh đế khổ có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong Thánh đế tập, diệt, đạo có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong Đại Bồ-tát có Thánh đế khổ chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong Đại Bồ-tát có Thánh đế tập, diệt, đạo chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Lìa Thánh đế khổ có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Lìa Thánh đế tập, diệt, đạo có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Lại nữa Thiện Hiện, chỗ gọi là Đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao?

Chính bốn Tịnh lự là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Chính bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khác với bốn Tịnh lự là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khác với bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong bốn Tịnh lự có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

- Trong bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc có Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Trong Đại Bồ-tát có bốn Tịnh lự chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Trong Đại Bồ-tát có bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Lìa bốn Tịnh lự có Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Lìa bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc có Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Lại nữa Thiện Hiện, chỗ gọi là Đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao?
- Chính tám Giải thoát là Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Chính tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Khác với tám Giải thoát là Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Khác với tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Trong tám Giải thoát có Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Trong tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ có Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Trong Đại Bồ-tát có tám Giải thoát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Trong Đại Bồ-tát có tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Lìa tám Giải thoát có Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Lìa tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Lại nữa Thiện Hiện, chỗ gọi là Đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao?
Chính pháp môn giải thoát Không là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

--Chính pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyên là Đại Bồ-tát
chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

- Khác với pháp môn giải thoát Không là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khác với pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyên là Đại
Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

- Trong pháp môn giải thoát Không có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyên có Đại Bồ-
tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong Đại Bồ-tát có pháp môn giải thoát Không chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong Đại Bồ-tát có pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô
nguyễn chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Là pháp môn giải thoát Không có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Là pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyễn, có Đại Bồ-tát
chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Lại nữa Thiện Hiện, chỗ gọi là Đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao?
Chính pháp môn Đà-la-ni là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Chính pháp môn Tam-ma-địa là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khác với pháp môn Đà-la-ni là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khác với pháp môn Tam-ma-địa là Đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn, không!
- Trong pháp môn Đà-la-ni có Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Trong pháp môn Tam-ma-địa có Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Trong Đại Bồ-tát có pháp môn Đà-la-ni chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Trong Đại Bồ-tát có pháp môn Tam-ma-địa chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Là pháp môn Đà-la-ni có Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Là pháp môn Tam-ma-địa có Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Lại nữa Thiện Hiện, chỗ gọi là Đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao?
- Chính bậc Cực hỷ là Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Chính các bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân là Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Khác với bậc Cực hỷ là Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Khác với bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân là Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Trong bậc Cực hỷ có Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Trong bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân có Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Trong Đại Bồ-tát có bậc Cực hỷ chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Trong Đại Bồ-tát có bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Là bậc Cực hỷ có Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!

–Lìa bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Lại nữa Thiện Hiện, chỗ gọi là Đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao?

Chính năm loại mắt là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Chính sáu phép thần thông là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khác với năm loại mắt là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khác với sáu phép thần thông là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong năm loại mắt có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong sáu phép thần thông có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong Đại Bồ-tát có năm loại mắt chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong Đại Bồ-tát có sáu phép thần thông chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Lìa năm loại mắt có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Lìa sáu phép thần thông có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Lại nữa Thiện Hiện, chỗ gọi là Đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao?

Chính mười lực của Phật là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Chính bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khác với mười lực của Phật là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khác với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong mười lực của Phật có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong Đại Bồ-tát có mười lực của Phật chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong Đại Bồ-tát có bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Lìa mười lực của Phật có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Lìa bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Lại nữa Thiện Hiện, chỗ gọi là Đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao?
Chính đại Từ là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Chính đại Bi, đại Hỷ, đại Xả là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khác với đại Từ là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khác với đại Bi, đại Hỷ, đại Xả là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong đại Từ có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong đại Bi, đại Hỷ, đại Xả có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong Đại Bồ-tát có đại Từ chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong Đại Bồ-tát có đại Bi, đại Hỷ, đại Xả chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Lìa đại Từ có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Lìa đại Bi, đại Hỷ, đại Xả có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Lại nữa Thiện Hiện, chỗ gọi là Đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao?
Chính ba mươi hai tướng Đại sĩ là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Chính tám mươi vẻ đẹp kèm theo là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khác với ba mươi hai tướng Đại sĩ là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khác với tám mươi vẻ đẹp kèm theo là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong ba mươi hai tướng Đại sĩ có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong tám mươi vẻ đẹp kèm theo có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong Đại Bồ-tát có ba mươi hai tướng Đại sĩ chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong Đại Bồ-tát có tám mươi vẻ đẹp kèm theo chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Lìa ba mươi hai tướng Đại sĩ có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Lìa tám mươi vẻ đẹp kèm theo có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Lại nữa Thiện Hiện, chỗ gọi là Đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao?

Chính pháp không quên mất là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Chính tánh luôn luôn xả là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khác với pháp không quên mất là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khác với tánh luôn luôn xả là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong pháp không quên mất có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong tánh luôn luôn xả có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong Đại Bồ-tát có pháp không quên mất chăng?

- Bạch Thế Tôn, không!
- Trong Đại Bồ-tát có tánh luôn luôn xả chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Lìa pháp không quên mất có Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Lìa tánh luôn luôn xả có Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Lại nữa Thiện Hiện, chỗ gọi là Đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao?
- Chính trí Nhất thiết là Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Chính trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Khác với trí Nhất thiết là Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Khác với trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Trong trí Nhất thiết có Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Trong trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng có Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Trong Đại Bồ-tát có trí Nhất thiết chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Trong Đại Bồ-tát có trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Lìa trí Nhất thiết có Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Lìa trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng có Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Bấy giờ, Phật bảo Cụ thọ Thiện Hiện:
- Ông quán nơi nghĩa nào mà nói là chính sắc chẵng phải là Đại Bồ-tát, chính thọ, tướng, hành, thức chẵng phải là Đại Bồ-tát; khác với sắc chẵng phải là Đại Bồ-tát; khác với thọ, tướng, hành, thức chẵng phải là Đại Bồ-tát; trong sắc chẵng có Đại Bồ-tát; trong thọ, tướng, hành, thức chẵng có Đại Bồ-tát; trong Đại Bồ-tát chẵng có

sắc; trong Đại Bồ-tát chẳng có thọ, tưởng, hành, thức; lìa sắc chẳng có Đại Bồ-tát; lìa thọ, tưởng, hành, thức chẳng có Đại Bồ-tát?

Cụ thọ Thiện Hiện bạch rằng:

–Bạch Thế Tôn, như Bồ-đề, hoặc Tát-đỏa, hoặc sắc, hoặc thọ, tưởng, hành, thức, rốt cuộc chẳng thể được, vì tánh của chúng là chẳng có, huống chi là có Đại Bồ-tát! Đại Bồ-tát đã chẳng có, làm sao có thể nói chính sắc là Đại Bồ-tát, chính thọ, tưởng, hành, thức là Đại Bồ-tát; khác với sắc là Đại Bồ-tát; khác với thọ, tưởng, hành, thức là Đại Bồ-tát; trong sắc có Đại Bồ-tát; trong thọ, tưởng, hành, thức có Đại Bồ-tát; trong Đại Bồ-tát có sắc; trong Đại Bồ-tát có thọ, tưởng, hành, thức; lìa sắc có Đại Bồ-tát; lìa thọ, tưởng, hành, thức có Đại Bồ-tát.

–Lại nữa Thiện Hiện, ông quán nơi nghĩa nào nói chính nhãm xứ chẳng phải là Đại Bồ-tát, chính nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng phải là Đại Bồ-tát; khác với nhãm xứ chẳng phải là Đại Bồ-tát; khác với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng phải là Đại Bồ-tát; trong nhãm xứ chẳng có Đại Bồ-tát; trong nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng có Đại Bồ-tát; trong Đại Bồ-tát chẳng có nhãm xứ; trong Đại Bồ-tát chẳng có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; lìa nhãm xứ chẳng có Đại Bồ-tát; lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng có Đại Bồ-tát?

–Bạch Thế Tôn, như Bồ-đề, hoặc Tát-đỎa, hoặc nhãm xứ, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, rốt cuộc chẳng thể được, vì tánh của chúng là chẳng có, huống chi là có Đại Bồ-tát! Đại Bồ-tát đã chẳng có, làm sao có thể nói chính nhãm xứ là Đại Bồ-tát, chính nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là Đại Bồ-tát; khác với nhãm xứ là Đại Bồ-tát; khác với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là Đại Bồ-tát; trong nhãm xứ có Đại Bồ-tát; trong nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có Đại Bồ-tát; trong Đại Bồ-tát có nhãm xứ; trong Đại Bồ-tát có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; lìa nhãm xứ có Đại Bồ-tát; lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có Đại Bồ-tát.

–Lại nữa Thiện Hiện, ông quán nơi nghĩa nào nói chính sắc xứ chẳng phải là Đại Bồ-tát, chính thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng phải là Đại Bồ-tát; khác với sắc xứ chẳng phải là Đại Bồ-tát; khác với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng phải là Đại Bồ-tát; trong sắc xứ chẳng có Đại Bồ-tát; trong thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng có Đại Bồ-tát; trong Đại Bồ-tát chẳng có sắc xứ; trong Đại Bồ-tát

chẳng có thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; lìa sắc xứ chẳng có Đại Bồ-tát; lìa thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng có Đại Bồ-tát?

—Bạch Thế Tôn, như Bồ-đề, hoặc Tát-đỏa, hoặc sắc xứ, hoặc thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, rốt cuộc chẳng thể được, vì tánh của chúng là chẳng có, huống chi là có Đại Bồ-tát! Đại Bồ-tát đã chẳng có, làm sao có thể nói chính sắc xứ là Đại Bồ-tát, chính thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là Đại Bồ-tát; khác với sắc xứ là Đại Bồ-tát; khác với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là Đại Bồ-tát; trong sắc xứ có Đại Bồ-tát; trong thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có Đại Bồ-tát; trong Đại Bồ-tát có sắc xứ; trong Đại Bồ-tát có thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; lìa sắc xứ có Đại Bồ-tát; lìa thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có Đại Bồ-tát.

—Lại nữa Thiện Hiện, ông quán nơi nghĩa nào nói chính nhãm giới chẳng phải là Đại Bồ-tát, chính nhĩ, tỷ, thiêt, thân, ý giới chẳng phải là Đại Bồ-tát; khác với nhãm giới chẳng phải là Đại Bồ-tát; khác với nhĩ, tỷ, thiêt, thân, ý giới chẳng phải là Đại Bồ-tát; trong nhãm giới chẳng có Đại Bồ-tát; trong nhĩ, tỷ, thiêt, thân, ý giới chẳng có Đại Bồ-tát; trong Đại Bồ-tát chẳng có nhãm giới; trong Đại Bồ-tát chẳng có nhĩ, tỷ, thiêt, thân, ý giới; lìa nhãm giới chẳng có Đại Bồ-tát; lìa nhĩ, tỷ, thiêt, thân, ý giới chẳng có Đại Bồ-tát?

—Bạch Thế Tôn, như Bồ-đề, hoặc Tát-đỎa, hoặc nhãm giới, hoặc nhĩ, tỷ, thiêt, thân, ý giới, rốt cuộc chẳng thể được, vì tánh của chúng là chẳng có, huống chi là có Đại Bồ-tát! Đại Bồ-tát đã chẳng có, làm sao có thể nói chính nhãm giới là Đại Bồ-tát, chính nhĩ, tỷ, thiêt, thân, ý giới là Đại Bồ-tát; khác với nhãm giới là Đại Bồ-tát; khác với nhĩ, tỷ, thiêt, thân, ý giới là Đại Bồ-tát; trong nhãm giới có Đại Bồ-tát; trong nhĩ, tỷ, thiêt, thân, ý giới có Đại Bồ-tát; trong Đại Bồ-tát có nhãm giới; trong Đại Bồ-tát có nhĩ, tỷ, thiêt, thân, ý giới; lìa nhãm giới có Đại Bồ-tát; lìa nhĩ, tỷ, thiêt, thân, ý giới có Đại Bồ-tát.

—Lại nữa Thiện Hiện, ông quán nơi nghĩa nào nói chính sắc giới chẳng phải là Đại Bồ-tát, chính thanh, hương, vị, xúc, pháp giới chẳng phải là Đại Bồ-tát; khác với sắc giới chẳng phải là Đại Bồ-tát; khác với thanh, hương, vị, xúc, pháp giới chẳng phải là Đại Bồ-tát; trong sắc giới chẳng có Đại Bồ-tát; trong thanh, hương, vị, xúc, pháp giới chẳng có Đại Bồ-tát; trong Đại Bồ-tát chẳng có sắc giới; trong Đại Bồ-tát

chẳng có thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; lìa sắc giới chẳng có Đại Bồ-tát; lìa thanh, hương, vị, xúc, pháp giới chẳng có Đại Bồ-tát?

–Bạch Thế Tôn, như Bồ-đề, hoặc Tát-đỏa, hoặc sắc giới, hoặc thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, rốt cuộc chẳng thể được, vì tánh của chúng là chẳng có, huống chi là có Đại Bồ-tát! Đại Bồ-tát đã chẳng có, làm sao có thể nói chính sắc giới là Đại Bồ-tát, chính thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là Đại Bồ-tát; khác với sắc giới là Đại Bồ-tát; khác với thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là Đại Bồ-tát; trong sắc giới có Đại Bồ-tát; trong thanh, hương, vị, xúc, pháp giới có Đại Bồ-tát; trong Đại Bồ-tát có sắc giới; trong Đại Bồ-tát có thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; lìa sắc giới có Đại Bồ-tát; lìa thanh, hương, vị, xúc, pháp giới có Đại Bồ-tát.

–Lại nữa Thiện Hiện, ông quán nơi nghĩa nào nói chính nhãm thức giới chẳng phải là Đại Bồ-tát, chính nhĩ, tỷ, thiêt, thân, ý thức giới chẳng phải là Đại Bồ-tát; khác với nhãm-thức giới chẳng phải là Đại Bồ-tát; khác với nhĩ, tỷ, thiêt, thân, ý thức giới chẳng phải là Đại Bồ-tát; trong nhãm thức giới chẳng có Đại Bồ-tát; trong nhĩ, tỷ, thiêt, thân, ý thức giới chẳng có Đại Bồ-tát; trong Đại Bồ-tát chẳng có nhãm thức giới; trong Đại Bồ-tát chẳng có nhĩ, tỷ, thiêt, thân, ý thức giới; lìa nhãm thức giới chẳng có Đại Bồ-tát; lìa nhĩ, tỷ, thiêt, thân, ý thức giới chẳng có Đại Bồ-tát?

–Bạch Thế Tôn, như Bồ-đề, hoặc Tát-đỎa, hoặc nhãm thức giới, hoặc nhĩ, tỷ, thiêt, thân, ý thức giới, rốt cuộc chẳng thể được, vì tánh của chúng là chẳng có, huống chi là có Đại Bồ-tát! Đại Bồ-tát đã chẳng có, làm sao có thể nói chính nhãm thức giới là Đại Bồ-tát, chính nhĩ, tỷ, thiêt, thân, ý thức giới là Đại Bồ-tát; khác với nhãm thức giới là Đại Bồ-tát; khác với nhĩ, tỷ, thiêt, thân, ý thức giới là Đại Bồ-tát; trong nhãm thức giới có Đại Bồ-tát; trong nhĩ, tỷ, thiêt, thân, ý thức giới có Đại Bồ-tát; trong Đại Bồ-tát có nhãm thức giới; trong Đại Bồ-tát có nhĩ, tỷ, thiêt, thân, ý thức giới; lìa nhãm thức giới có Đại Bồ-tát; lìa nhĩ, tỷ, thiêt, thân, ý thức giới có Đại Bồ-tát.

–Lại nữa Thiện Hiện, ông quán nơi nghĩa nào nói chính nhãm xúc chẳng phải là Đại Bồ-tát, chính nhĩ, tỷ, thiêt, thân, ý xúc chẳng phải là Đại Bồ-tát; khác với nhãm xúc chẳng phải là Đại Bồ-tát; khác với nhĩ, tỷ, thiêt, thân, ý xúc chẳng phải là Đại Bồ-tát; trong nhãm

xúc chẳng có Đại Bồ-tát; trong nhĩ, tỷ, thiêt, thân, ý xúc chẳng có Đại Bồ-tát; trong Đại Bồ-tát chẳng có nhãm xúc; trong Đại Bồ-tát chẳng có nhĩ, tỷ, thiêt, thân, ý xúc; lìa nhãm xúc chẳng có Đại Bồ-tát; lìa nhĩ, tỷ, thiêt, thân, ý xúc chẳng có Đại Bồ-tát?

—Bạch Thế Tôn, như Bồ-đề, hoặc Tát-đỏa, hoặc nhãm xúc, hoặc nhĩ, tỷ, thiêt, thân, ý xúc, rốt cuộc chẳng thể được, vì tánh của chúng là chẳng có, huống chi là có Đại Bồ-tát! Đại Bồ-tát đã chẳng có, làm sao có thể nói chính nhãm xúc là Đại Bồ-tát, chính nhĩ, tỷ, thiêt, thân, ý xúc là Đại Bồ-tát; khác với nhãm xúc là Đại Bồ-tát; khác với nhĩ, tỷ, thiêt, thân, ý xúc là Đại Bồ-tát; trong nhãm xúc có Đại Bồ-tát; trong nhĩ, tỷ, thiêt, thân, ý xúc có Đại Bồ-tát; trong Đại Bồ-tát có nhãm xúc; trong Đại Bồ-tát có nhĩ, tỷ, thiêt, thân, ý xúc; lìa nhãm xúc cõ Đại Bồ-tát; lìa nhĩ, tỷ, thiêt, thân, ý xúc cõ Đại Bồ-tát.

—Lại nữa Thiện Hiện, ông quán nơi nghĩa nào nói chính các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra chẳng phải là Đại Bồ-tát, chính các thọ do nhĩ, tỷ, thiêt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra chẳng phải là Đại Bồ-tát; khác với các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra chẳng phải là Đại Bồ-tát; khác với các thọ do nhĩ, tỷ, thiêt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra chẳng phải là Đại Bồ-tát; trong các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra chẳng có Đại Bồ-tát; trong các thọ do nhĩ, tỷ, thiêt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra chẳng có Đại Bồ-tát; trong Đại Bồ-tát chẳng có các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra; trong Đại Bồ-tát chẳng có các thọ do nhĩ, tỷ, thiêt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra; lìa các thọ nhãm xúc làm duyên sinh ra chẳng có Đại Bồ-tát; lìa các thọ do nhĩ, tỷ, thiêt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra chẳng có Đại Bồ-tát?

—Bạch Thế Tôn, như Bồ-đề, hoặc Tát-đỎa, hoặc các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra, hoặc các thọ do nhĩ, tỷ, thiêt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra, rốt cuộc chẳng thể được, vì tánh của chúng là chẳng có, huống chi là có Đại Bồ-tát! Đại Bồ-tát đã chẳng có, làm sao có thể nói chính các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát, chính các thọ do nhĩ, tỷ, thiêt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát; khác với các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát; khác với các thọ do nhĩ, tỷ, thiêt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát; trong các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra có Đại Bồ-tát; trong các thọ do nhĩ, tỷ, thiêt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra có Đại Bồ-tát; trong Đại

Bồ-tát có các thọ do nhẫn xúc làm duyên sinh ra; trong Đại Bồ-tát có các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra; lìa các thọ do nhẫn xúc làm duyên sinh ra có Đại Bồ-tát; lìa các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra có Đại Bồ-tát.

—Lại nữa Thiện Hiện, ông quán nơi nghĩa nào nói chính địa giới chẳng phải là Đại Bồ-tát, chính thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng phải là Đại Bồ-tát; khác với địa giới chẳng phải là Đại Bồ-tát; khác với thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng phải là Đại Bồ-tát; trong địa giới chẳng có Đại Bồ-tát; trong thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng có Đại Bồ-tát; trong Đại Bồ-tát chẳng có địa giới; trong Đại Bồ-tát chẳng có thủy, hỏa, phong, không, thức giới; lìa địa giới chẳng có Đại Bồ-tát; lìa thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng có Đại Bồ-tát?

—Bạch Thế Tôn, như Bồ-đề, hoặc Tát-đỏa, hoặc địa giới, hoặc thủy, hỏa, phong, không, thức giới, rõ cuộc chẳng thể được, vì tánh của chúng là chẳng có, huống chi là có Đại Bồ-tát! Đại Bồ-tát đã chẳng có, làm sao có thể nói chính địa giới là Đại Bồ-tát, chính thủy, hỏa, phong, không, thức giới là Đại Bồ-tát; khác với địa giới là Đại Bồ-tát; khác với thủy, hỏa, phong, không, thức giới là Đại Bồ-tát; trong địa giới có Đại Bồ-tát; trong thủy, hỏa, phong, không, thức giới có Đại Bồ-tát; trong Đại Bồ-tát có địa giới; trong Đại Bồ-tát có thủy, hỏa, phong, không, thức giới; lìa địa giới có Đại Bồ-tát; lìa thủy, hỏa, phong, không, thức giới có Đại Bồ-tát.

—Lại nữa Thiện Hiện, ông quán nơi nghĩa nào nói chính nhân duyên chẳng phải là Đại Bồ-tát, chính đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên chẳng phải là Đại Bồ-tát; khác với nhân duyên chẳng phải là Đại Bồ-tát; khác với đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên chẳng phải là Đại Bồ-tát; trong nhân duyên chẳng có Đại Bồ-tát; trong đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên chẳng có Đại Bồ-tát; trong Đại Bồ-tát chẳng có nhân duyên; trong Đại Bồ-tát chẳng có đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên; lìa nhân duyên chẳng có Đại Bồ-tát; lìa đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên chẳng có Đại Bồ-tát?

—Bạch Thế Tôn, như Bồ-đề, hoặc Tát-đỎa, hoặc nhân duyên,

hoặc đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, rốt cuộc chẳng thể được, vì tánh của chúng là chẳng có, huống chi là có Đại Bồ-tát! Đại Bồ-tát đã chẳng có, làm sao có thể nói chính nhân duyên là Đại Bồ-tát, chính đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên là Đại Bồ-tát; khác với nhân duyên là Đại Bồ-tát; khác với đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên là Đại Bồ-tát; trong nhân duyên có Đại Bồ-tát; trong đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên có Đại Bồ-tát; trong Đại Bồ-tát có nhân duyên; trong Đại Bồ-tát có đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên; lìa nhân duyên có Đại Bồ-tát; lìa đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên có Đại Bồ-tát.

—Lại nữa Thiện Hiện, ông quán nơi nghĩa nào nói chính pháp do duyên sinh ra chẳng phải là Đại Bồ-tát; khác với pháp do duyên sinh ra chẳng phải là Đại Bồ-tát; trong pháp do duyên sinh ra chẳng có Đại Bồ-tát; trong Đại Bồ-tát chẳng có pháp do duyên sinh ra; lìa pháp do duyên sinh ra chẳng có Đại Bồ-tát?

—Bạch Thế Tôn, như Bồ-đề, hoặc Tát-đỏa, hoặc pháp do duyên sinh ra, rốt cuộc chẳng thể được, vì tánh của chúng là chẳng có, huống chi là có Đại Bồ-tát! Đại Bồ-tát đã chẳng có, làm sao có thể nói chính pháp do duyên sinh ra là Đại Bồ-tát; khác với pháp do duyên sinh ra là Đại Bồ-tát; trong pháp do duyên sinh ra có Đại Bồ-tát; trong Đại Bồ-tát có pháp do duyên sinh ra; lìa pháp do duyên sinh ra có Đại Bồ-tát.

—Lại nữa Thiện Hiện, ông quán nơi nghĩa nào nói chính vô minh chẳng phải là Đại Bồ-tát, chính hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử chẳng phải là Đại Bồ-tát; khác với vô minh chẳng phải là Đại Bồ-tát; khác với hành cho đến lão tử chẳng phải là Đại Bồ-tát; trong vô minh chẳng có Đại Bồ-tát; trong hành cho đến lão tử chẳng có Đại Bồ-tát; trong Đại Bồ-tát chẳng có vô minh; trong Đại Bồ-tát chẳng có hành cho đến lão tử; lìa vô minh chẳng có Đại Bồ-tát; lìa hành cho đến lão tử chẳng có Đại Bồ-tát?

—Bạch Thế Tôn, như Bồ-đề, hoặc Tát-đỎa, hoặc vô minh, hoặc hành cho đến lão tử, rốt cuộc chẳng thể được, vì tánh của chúng là chẳng có, huống chi là có Đại Bồ-tát! Đại Bồ-tát đã chẳng có, làm sao có thể nói chính vô minh là Đại Bồ-tát, chính hành cho đến lão tử là

Đại Bồ-tát; khác với vô minh là Đại Bồ-tát; khác với hành cho đến lão tử là Đại Bồ-tát; trong vô minh có Đại Bồ-tát; trong hành cho đến lão tử có Đại Bồ-tát; trong Đại Bồ-tát có vô minh; trong Đại Bồ-tát có hành cho đến lão tử; lìa vô minh có Đại Bồ-tát; lìa hành cho đến lão tử có Đại Bồ-tát.

–Lại nữa Thiện Hiện, ông quán nơi nghĩa nào nói chính Bố thí ba-la-mật-đa chẳng phải là Đại Bồ-tát, chính Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng phải là Đại Bồ-tát; khác với Bố thí ba-la-mật-đa chẳng phải là Đại Bồ-tát; khác với Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng phải là Đại Bồ-tát; trong Bố thí ba-la-mật-đa chẳng có Đại Bồ-tát; trong Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng có Đại Bồ-tát; trong Đại Bồ-tát chẳng có Bố thí ba-la-mật-đa; trong Đại Bồ-tát chẳng có Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; lìa Bố thí ba-la-mật-đa chẳng có Đại Bồ-tát; lìa Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng có Đại Bồ-tát?

–Bạch Thế Tôn, như Bồ-đề, hoặc Tát-đỏa, hoặc Bố thí ba-la-mật-đa, hoặc Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, rõt cuộc chẳng thể được, vì tánh của chúng là chẳng có, huống chi là có Đại Bồ-tát! Đại Bồ-tát đã chẳng có, làm sao có thể nói chính Bố thí ba-la-mật-đa là Đại Bồ-tát, chính Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa là Đại Bồ-tát; khác với Bố thí ba-la-mật-đa là Đại Bồ-tát; khác với Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa là Đại Bồ-tát; trong Bố thí ba-la-mật-đa có Đại Bồ-tát; trong Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa có Đại Bồ-tát; trong Đại Bồ-tát có Bố thí ba-la-mật-đa; trong Đại Bồ-tát có Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; lìa Bố thí ba-la-mật-đa có Đại Bồ-tát; lìa Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa có Đại Bồ-tát.

–Lại nữa Thiện Hiện, ông quán nơi nghĩa nào nói chính pháp không bên trong chẳng phải là Đại Bồ-tát, chính pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tǎn mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không

tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh chẳng phải là Đại Bồ-tát; khác với pháp không bên trong chẳng phải là Đại Bồ-tát; khác với pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh chẳng phải là Đại Bồ-tát; trong pháp không bên trong chẳng có Đại Bồ-tát; trong pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh chẳng có Đại Bồ-tát; trong Đại Bồ-tát chẳng có pháp không bên trong; trong Đại Bồ-tát chẳng có pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh; lìa pháp không bên trong chẳng có Đại Bồ-tát; lìa pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh chẳng có Đại Bồ-tát?

—Bạch Thế Tôn, như Bồ-đề, hoặc Tát-đỏa, hoặc pháp không bên trong, hoặc pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh, rốt cuộc chẳng thể được, vì tánh của chúng là chẳng có, huống chi là có Đại Bồ-tát! Đại Bồ-tát đã chẳng có, làm sao có thể nói chính pháp không bên trong là Đại Bồ-tát, chính pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh là Đại Bồ-tát; khác với pháp không bên trong là Đại Bồ-tát; khác với pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh là Đại Bồ-tát; trong pháp không bên trong có Đại Bồ-tát; trong pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh có Đại Bồ-tát; trong Đại Bồ-tát có pháp không bên trong; trong Đại Bồ-tát có pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh; lìa pháp không bên trong có Đại Bồ-tát; lìa pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh có Đại Bồ-tát.

—Lại nữa Thiện Hiện, ông quán nơi nghĩa nào nói chính chân như chẳng phải là Đại Bồ-tát, chính pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cõi hư không, cõi chẳng thể nghĩ bàn chẳng phải là Đại Bồ-tát; khác với chân như chẳng phải là Đại Bồ-tát; khác với pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn chẳng phải là Đại Bồ-tát; trong chân như chẳng có Đại Bồ-tát; trong pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn chẳng có Đại Bồ-tát; trong Đại Bồ-tát chẳng có chân như; trong Đại Bồ-tát chẳng có pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; lìa chân như chẳng có Đại Bồ-tát; lìa pháp

giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn chẳng có Đại Bồ-tát?

–Bạch Thế Tôn, như Bồ-đề, hoặc Tát-đỏa, hoặc chân như, hoặc pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, rốt cuộc chẳng thể được, vì tánh của chúng là chẳng có, huống chi là có Đại Bồ-tát! Đại Bồ-tát đã chẳng có, làm sao có thể nói chính chân như là Đại Bồ-tát, chính pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là Đại Bồ-tát; khác với chân như là Đại Bồ-tát; khác với pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là Đại Bồ-tát; trong chân như có Đại Bồ-tát; trong pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn có Đại Bồ-tát; trong Đại Bồ-tát có chân như; trong Đại Bồ-tát có pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; lìa chân như có Đại Bồ-tát; lìa pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn có Đại Bồ-tát.

–Lại nữa Thiện Hiện, ông quán nơi nghĩa nào nói chính bốn Niệm trụ chẳng phải là Đại Bồ-tát, chính bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo chẳng phải là Đại Bồ-tát; khác với bốn Niệm trụ chẳng phải là Đại Bồ-tát; khác với bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo chẳng phải là Đại Bồ-tát; trong bốn Niệm trụ chẳng có Đại Bồ-tát; trong bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo chẳng có Đại Bồ-tát; trong Đại Bồ-tát chẳng có bốn Niệm trụ; trong Đại Bồ-tát chẳng có bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo; lìa bốn Niệm trụ chẳng có Đại Bồ-tát; lìa bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo chẳng có Đại Bồ-tát?

–Bạch Thế Tôn, như Bồ-đề, hoặc Tát-đỎa, hoặc bốn Niệm trụ, hoặc bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo, rốt cuộc chẳng thể được, vì tánh của chúng là chẳng có, huống chi là có Đại Bồ-tát! Đại Bồ-tát đã chẳng có, làm sao có thể nói chính bốn Niệm trụ là Đại Bồ-tát, chính bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo là Đại Bồ-tát; khác với bốn Niệm trụ là Đại Bồ-tát; khác với bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo là Đại Bồ-tát; trong bốn Niệm trụ có Đại Bồ-tát; trong bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo có Đại Bồ-tát; trong Đại Bồ-tát có bốn Niệm trụ; trong Đại Bồ-tát có bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo; lìa bốn Niệm trụ có Đại Bồ-tát; lìa bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo có Đại Bồ-tát.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐÀ

QUYỀN 15

Phẩm 7: DẠY BẢO TRAO TRUYỀN (5)

—Lại nữa Thiện Hiện, ông quán nơi nghĩa nào mà nói chính Thánh đế khổ chẳng phải là Đại Bồ-tát, chính Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng phải là Đại Bồ-tát; khác với Thánh đế khổ chẳng phải là Đại Bồ-tát; khác với Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng phải là Đại Bồ-tát; trong Thánh đế khổ chẳng có Đại Bồ-tát; trong Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng có Đại Bồ-tát; trong Đại Bồ-tát chẳng có Thánh đế khổ; trong Đại Bồ-tát chẳng có Thánh đế tập, diệt, đạo; lìa Thánh đế khổ chẳng có Đại Bồ-tát; lìa Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng có Đại Bồ-tát?

—Bạch Thế Tôn, như Bồ-đề, hoặc Tát-đỏa, hoặc Thánh đế khổ, hoặc Thánh đế tập, diệt, đạo, rốt cuộc chẳng thể được, vì tánh của chúng là chẳng có, huống chi là có Đại Bồ-tát! Đại Bồ-tát đã chẳng có, làm sao có thể nói chính Thánh đế khổ là Đại Bồ-tát, chính Thánh đế tập, diệt, đạo là Đại Bồ-tát; khác với Thánh đế khổ là Đại Bồ-tát; khác với Thánh đế tập, diệt, đạo là Đại Bồ-tát; trong Thánh đế khổ có Đại Bồ-tát; trong Thánh đế tập, diệt, đạo có Đại Bồ-tát; trong Đại Bồ-tát có Thánh đế khổ; trong Đại Bồ-tát có Thánh đế tập, diệt, đạo; lìa Thánh đế khổ có Đại Bồ-tát; lìa Thánh đế tập, diệt, đạo có Đại Bồ-tát.

—Lại nữa Thiện Hiện, ông quán nơi nghĩa nào mà nói chính bốn Tịnh lự chẳng phải là Đại Bồ-tát, chính bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc chẳng phải là Đại Bồ-tát; khác với bốn Tịnh lự chẳng phải là Đại Bồ-tát; khác với bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc chẳng phải là Đại Bồ-tát; trong bốn Tịnh lự chẳng có Đại Bồ-tát; trong bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc chẳng có Đại Bồ-tát; trong Đại Bồ-tát chẳng có bốn Tịnh lự; trong Đại Bồ-tát chẳng có bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc;

lìa bốn Tịnh lự chẳng có Đại Bồ-tát; lìa bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc chẳng có Đại Bồ-tát?

–Bạch Thế Tôn, như Bồ-đề, hoặc Tát-đỏa, hoặc bốn Tịnh lự, hoặc bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, rốt cuộc chẳng thể được, vì tánh của chúng là chẳng có, huống chi là có Đại Bồ-tát! Đại Bồ-tát đã chẳng có, làm sao có thể nói chính bốn Tịnh lự là Đại Bồ-tát, chính bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là Đại Bồ-tát; khác với bốn Tịnh lự là Đại Bồ-tát; khác với bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là Đại Bồ-tát; trong bốn Tịnh lự có Đại Bồ-tát; trong bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc có Đại Bồ-tát; trong Đại Bồ-tát có bốn Tịnh lự; trong Đại Bồ-tát có bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; lìa bốn Tịnh lự có Đại Bồ-tát; lìa bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc có Đại Bồ-tát.

–Lại nữa Thiện Hiện, ông quán nơi nghĩa rào mà nói chính tám Giải thoát chẳng phải là Đại Bồ-tát, chính tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ chẳng phải là Đại Bồ-tát; khác với tám Giải thoát chẳng phải là Đại Bồ-tát; khác với tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ chẳng phải là Đại Bồ-tát; trong tám Giải thoát chẳng có Đại Bồ-tát; trong tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ chẳng có Đại Bồ-tát; trong Đại Bồ-tát chẳng có tám Giải thoát; trong Đại Bồ-tát chẳng có tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; lìa tám Giải thoát chẳng có Đại Bồ-tát; lìa tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ chẳng có Đại Bồ-tát?

–Bạch Thế Tôn, như Bồ-đề, hoặc Tát-đỎa, hoặc tám Giải thoát, hoặc tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, rốt cuộc chẳng thể được, vì tánh của chúng là không có, huống chi là có Đại Bồ-tát! Đại Bồ-tát đã chẳng có, làm sao có thể nói chính tám Giải thoát là Đại Bồ-tát, chính tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là Đại Bồ-tát; khác với tám Giải thoát là Đại Bồ-tát; khác với tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là Đại Bồ-tát; trong tám Giải thoát có Đại Bồ-tát; trong tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ có Đại Bồ-tát; trong Đại Bồ-tát có tám Giải thoát; trong Đại Bồ-tát có tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; lìa tám Giải thoát có Đại Bồ-tát; lìa tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ có Đại Bồ-tát.

–Lại nữa Thiện Hiện, ông quán nơi nghĩa nào mà nói chính

pháp môn giải thoát Không chẳng phải là Đại Bồ-tát, chính pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyễn chẳng phải là Đại Bồ-tát; khác với pháp môn giải thoát Không chẳng phải là Đại Bồ-tát; khác với pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyễn chẳng phải là Đại Bồ-tát; trong pháp môn giải thoát Không chẳng có Đại Bồ-tát; trong pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyễn có Đại Bồ-tát; trong Đại Bồ-tát chẳng có pháp môn giải thoát Không; trong Đại Bồ-tát chẳng có pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyễn; lìa pháp môn giải thoát Không chẳng có Đại Bồ-tát; lìa pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyễn chẳng có Đại Bồ-tát?

—Bạch Thế Tôn, như Bồ-đề, hoặc Tát-đỏa, hoặc pháp môn giải thoát Không, hoặc pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyễn, rốt cuộc chẳng thể được, vì tánh của chúng là chẳng có, huống chi là có Đại Bồ-tát! Đại Bồ-tát đã chẳng có, làm sao có thể nói chính pháp môn giải thoát Không là Đại Bồ-tát, chính pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyễn là Đại Bồ-tát; khác với pháp môn giải thoát Không là Đại Bồ-tát; khác với pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyễn là Đại Bồ-tát; trong pháp môn giải thoát Không có Đại Bồ-tát; trong pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyễn có Đại Bồ-tát; trong Đại Bồ-tát có pháp môn giải thoát Không; trong Đại Bồ-tát có pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyễn; lìa pháp môn giải thoát Không có Đại Bồ-tát; lìa pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyễn có Đại Bồ-tát.

—Lại nữa Thiện Hiện, ông quán nơi nghĩa nào mà nói chính pháp môn Đà-la-ni chẳng phải là Đại Bồ-tát, chính pháp môn Tam-ma-địa chẳng phải là Đại Bồ-tát; khác với pháp môn Đà-la-ni chẳng phải là Đại Bồ-tát; khác với pháp môn Tam-ma-địa chẳng phải là Đại Bồ-tát; trong pháp môn Đà-la-ni chẳng có Đại Bồ-tát; trong pháp môn Tam-ma-địa chẳng có Đại Bồ-tát; trong Đại Bồ-tát chẳng có pháp môn Đà-la-ni; trong Đại Bồ-tát chẳng có pháp môn Tam-ma-địa; lìa pháp môn Đà-la-ni chẳng có Đại Bồ-tát; lìa pháp môn Tam-ma-địa chẳng có Đại Bồ-tát?

—Bạch Thế Tôn, như Bồ-đề, hoặc Tát-đỎa, hoặc pháp môn Đà-la-ni, hoặc pháp môn Tam-ma-địa, rốt cuộc chẳng thể được, vì tánh của chúng là chẳng có, huống chi là có Đại Bồ-tát! Đại Bồ-tát đã

chẳng có, làm sao có thể nói chính pháp môn Đà-la-ni là Đại Bồ-tát, chính pháp môn Tam-ma-địa là Đại Bồ-tát; khác với pháp môn Đà-la-ni là Đại Bồ-tát; khác với pháp môn Tam-ma-địa là Đại Bồ-tát; trong pháp môn Đà-la-ni có Đại Bồ-tát; trong pháp môn Tam-ma-địa có Đại Bồ-tát; trong Đại Bồ-tát có pháp môn Đà-la-ni; trong Đại Bồ-tát có pháp môn Tam-ma-địa; lìa pháp môn Đà-la-ni có Đại Bồ-tát; lìa pháp môn Tam-ma-địa có Đại Bồ-tát.

–Lại nữa Thiện Hiện, ông quán nơi nghĩa nào mà nói chính bậc Cực hỷ chẳng phải là Đại Bồ-tát, chính các bậc Ly cấu, Phát quang, Diệm tuệ, Cực nan thăng, Hiện tiền, Viễn hành, Bất động, Thiện tuệ, Pháp vân chẳng phải là Đại Bồ-tát; khác với bậc Cực hỷ chẳng phải là Đại Bồ-tát; khác với bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân chẳng phải là Đại Bồ-tát; trong bậc Cực hỷ chẳng có Đại Bồ-tát; trong bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân chẳng có Đại Bồ-tát; trong Đại Bồ-tát chẳng có bậc Cực hỷ; trong Đại Bồ-tát chẳng có bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân; lìa bậc Cực hỷ chẳng có Đại Bồ-tát; lìa bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân chẳng có Đại Bồ-tát?

–Bạch Thế Tôn, như Bồ-đề, hoặc Tát-đỏa, bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân, rõt cuộc chẳng thể được, vì tánh của chúng là chẳng có, huống chi là có Đại Bồ-tát! Đại Bồ-tát đã chẳng có, làm sao có thể nói chính bậc Cực hỷ là Đại Bồ-tát, chính bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân là Đại Bồ-tát; khác với bậc Cực hỷ là Đại Bồ-tát; khác với bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân là Đại Bồ-tát; trong bậc Cực hỷ có Đại Bồ-tát; trong bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân có Đại Bồ-tát; trong Đại Bồ-tát có bậc Cực hỷ; trong Đại Bồ-tát có bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân; lìa bậc Cực hỷ có Đại Bồ-tát; lìa bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân có Đại Bồ-tát.

–Lại nữa Thiện Hiện, ông quán nơi nghĩa nào mà nói chính năm loại mắt chẳng phải là Đại Bồ-tát, chính sáu phép thần thông chẳng phải là Đại Bồ-tát; khác với năm loại mắt chẳng phải là Đại Bồ-tát; khác với sáu phép thần thông chẳng phải là Đại Bồ-tát; trong năm loại mắt chẳng có Đại Bồ-tát; trong sáu phép thần thông chẳng có Đại Bồ-tát; trong Đại Bồ-tát chẳng có năm loại mắt; trong Đại Bồ-tát chẳng có sáu phép thần thông; lìa năm loại mắt chẳng có Đại Bồ-tát; lìa sáu phép thần thông chẳng có Đại Bồ-tát?

—Bạch Thế Tôn, như Bồ-đề, hoặc Tát-đỏa, hoặc năm loại mắt, hoặc sáu phép thần thông, rốt cuộc chẳng thể được, vì tánh của chúng là chẳng có, huống chi là có Đại Bồ-tát! Đại Bồ-tát đã chẳng có, làm sao có thể nói chính năm loại mắt là Đại Bồ-tát, chính sáu phép thần thông là Đại Bồ-tát; khác với năm loại mắt là Đại Bồ-tát; khác với sáu phép thần thông là Đại Bồ-tát; trong năm loại mắt có Đại Bồ-tát; trong sáu phép thần thông có Đại Bồ-tát; trong Đại Bồ-tát có năm loại mắt; trong Đại Bồ-tát có sáu phép thần thông; lìa năm loại mắt có Đại Bồ-tát; lìa sáu phép thần thông có Đại Bồ-tát.

—Lại nữa Thiện Hiện, ông quán nơi nghĩa nào mà nói chính mười lực của Phật chẳng phải là Đại Bồ-tát, chính bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng phải là Đại Bồ-tát; khác với mươi lực của Phật chẳng phải là Đại Bồ-tát; khác với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng phải là Đại Bồ-tát; trong mươi lực của Phật chẳng có Đại Bồ-tát; trong bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mươi tám pháp Phật bất cộng; lìa mươi lực của Phật chẳng có Đại Bồ-tát; lìa bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng có Đại Bồ-tát?

—Bạch Thế Tôn, như Bồ-đề, hoặc Tát-đỎa, hoặc mươi lực của Phật, hoặc bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, rốt cuộc chẳng thể được, vì tánh của chúng là chẳng có, huống chi là có Đại Bồ-tát! Đại Bồ-tát đã chẳng có, làm sao có thể nói chính mươi lực của Phật là Đại Bồ-tát, chính bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng là Đại Bồ-tát; khác với mươi lực của Phật là Đại Bồ-tát; khác với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng là Đại Bồ-tát; trong mươi lực của Phật có Đại Bồ-tát; trong bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng có Đại Bồ-tát; trong Đại Bồ-tát có mươi lực của Phật; trong Đại Bồ-tát có bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; lìa mươi lực của Phật có Đại Bồ-tát; lìa bốn

điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mươi tám pháp Phật bất cộng có Đại Bồ-tát.

–Lại nữa Thiện Hiện, ông quán nơi nghĩa nào mà nói chính đại Từ chẳng phải là Đại Bồ-tát, chính đại Bi, đại Hỷ, đại Xả chẳng phải là Đại Bồ-tát; khác với đại Từ chẳng phải là Đại Bồ-tát; khác với đại Bi, đại Hỷ, đại Xả chẳng phải là Đại Bồ-tát; trong đại Từ chẳng có Đại Bồ-tát; trong đại Bi, đại Hỷ, đại Xả chẳng có Đại Bồ-tát; trong Đại Bồ-tát chẳng có đại Từ; trong Đại Bồ-tát chẳng có đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; lìa đại Từ chẳng có Đại Bồ-tát; lìa đại Bi, đại Hỷ, đại Xả chẳng có Đại Bồ-tát?

–Bạch Thế Tôn, như Bồ-đề, hoặc Tát-đỏa, hoặc đại Từ, hoặc đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, rốt cuộc chẳng thể được, vì tánh của chúng là chẳng có, huống chi là có Đại Bồ-tát! Đại Bồ-tát đã chẳng có, làm sao có thể nói chính đại Từ là Đại Bồ-tát, chính đại Bi, đại Hỷ, đại Xả là Đại Bồ-tát; khác với đại Từ là Đại Bồ-tát; khác với đại Bi, đại Hỷ, đại Xả là Đại Bồ-tát; trong đại Từ có Đại Bồ-tát; trong đại Bi, đại Hỷ, đại Xả có Đại Bồ-tát; trong Đại Bồ-tát có đại Từ; trong Đại Bồ-tát có đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; lìa đại Từ có Đại Bồ-tát; lìa đại Bi, đại Hỷ, đại Xả có Đại Bồ-tát.

–Lại nữa Thiện Hiện, ông quán nơi nghĩa nào mà nói chính ba mươi hai tướng Đại sĩ chẳng phải là Đại Bồ-tát, chính tám mươi vẻ đẹp kèm theo chẳng phải là Đại Bồ-tát; khác với ba mươi hai tướng Đại sĩ chẳng phải là Đại Bồ-tát; khác với tám mươi vẻ đẹp kèm theo chẳng phải là Đại Bồ-tát; trong ba mươi hai tướng Đại sĩ chẳng có Đại Bồ-tát; trong tám mươi vẻ đẹp kèm theo chẳng có Đại Bồ-tát; trong Đại Bồ-tát chẳng có ba mươi hai tướng Đại sĩ; trong Đại Bồ-tát chẳng có tám mươi vẻ đẹp kèm theo; lìa ba mươi hai tướng Đại sĩ chẳng có Đại Bồ-tát; lìa tám mươi vẻ đẹp kèm theo chẳng có Đại Bồ-tát?

–Bạch Thế Tôn, như Bồ-đề, hoặc Tát-đỎa, hoặc ba mươi hai tướng Đại sĩ, hoặc tám mươi vẻ đẹp kèm theo, rốt cuộc chẳng thể được, vì tánh của chúng là chẳng có, huống chi là có Đại Bồ-tát! Đại Bồ-tát đã chẳng có, làm sao có thể nói chính ba mươi hai tướng Đại sĩ là Đại Bồ-tát, chính tám mươi vẻ đẹp kèm theo là Đại Bồ-tát; khác với ba mươi hai tướng Đại sĩ là Đại Bồ-tát; khác với tám mươi vẻ đẹp

kèm theo là Đại Bồ-tát; trong ba mươi hai tướng Đại sĩ có Đại Bồ-tát; trong tám mươi vẻ đẹp kèm theo có Đại Bồ-tát; trong Đại Bồ-tát có ba mươi hai tướng Đại sĩ; trong Đại Bồ-tát có tám mươi vẻ đẹp kèm theo; lìa ba mươi hai tướng Đại sĩ có Đại Bồ-tát; lìa tám mươi vẻ đẹp kèm theo có Đại Bồ-tát.

—Lại nữa Thiện Hiện, ông quán nơi nghĩa nào mà nói chính pháp không quên mất chẳng phải là Đại Bồ-tát, chính tánh luôn luôn xả chẳng phải là Đại Bồ-tát; khác với pháp không quên mất chẳng phải là Đại Bồ-tát; khác với tánh luôn luôn xả chẳng phải là Đại Bồ-tát; trong pháp không quên mất chẳng có Đại Bồ-tát; trong tánh luôn luôn xả chẳng có Đại Bồ-tát; trong Đại Bồ-tát chẳng có pháp không quên mất; trong Đại Bồ-tát chẳng có tánh luôn luôn xả; lìa pháp không quên mất chẳng có Đại Bồ-tát; lìa tánh luôn luôn xả chẳng có Đại Bồ-tát?

—Bạch Thế Tôn, như Bồ-đề, hoặc Tát-đỏa, hoặc pháp không quên mất, hoặc tánh luôn luôn xả, rốt cuộc chẳng thể được, vì tánh của chúng là chẳng có, huống chi là có Đại Bồ-tát! Đại Bồ-tát đã chẳng có, làm sao có thể nói chính pháp không quên mất là Đại Bồ-tát, chính tánh luôn luôn xả là Đại Bồ-tát; khác với pháp không quên mất là Đại Bồ-tát; khác với tánh luôn luôn xả là Đại Bồ-tát; trong pháp không quên mất có Đại Bồ-tát; trong tánh luôn luôn xả có Đại Bồ-tát; trong Đại Bồ-tát có pháp không quên mất; trong Đại Bồ-tát có tánh luôn luôn xả; lìa pháp không quên mất có Đại Bồ-tát; lìa tánh luôn luôn xả có Đại Bồ-tát.

—Lại nữa Thiện Hiện, ông quán nơi nghĩa nào mà nói chính trí Nhất thiết chẳng phải là Đại Bồ-tát, chính trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng chẳng phải là Đại Bồ-tát; khác với trí Nhất thiết chẳng phải là Đại Bồ-tát; khác với trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng chẳng phải là Đại Bồ-tát; trong trí Nhất thiết chẳng có Đại Bồ-tát; trong trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng chẳng có Đại Bồ-tát; trong Đại Bồ-tát chẳng có trí Nhất thiết; trong Đại Bồ-tát chẳng có trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; lìa trí Nhất thiết chẳng có Đại Bồ-tát; lìa trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng chẳng có Đại Bồ-tát?

—Bạch Thế Tôn, như Bồ-đề, hoặc Tát-đỎa, hoặc trí Nhất thiết, hoặc trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, rốt cuộc chẳng thể được, vì

tánh của chúng là chẳng có, huống chi là có Đại Bồ-tát! Đại Bồ-tát đã chẳng có, làm sao có thể nói chính trí Nhất thiết là Đại Bồ-tát, chính trí Đạo tướng, trí Nhất thiết, tướng là Đại Bồ-tát; khác với trí Nhất thiết là Đại Bồ-tát; khác với trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là Đại Bồ-tát; trong trí Nhất thiết có Đại Bồ-tát; trong trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng có Đại Bồ-tát; trong Đại Bồ-tát có trí Nhất thiết; trong Đại Bồ-tát có trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; lìa trí Nhất thiết có Đại Bồ-tát; lìa trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng có Đại Bồ-tát.

–Bạch Thế Tôn, Bồ-đề, Tát-đỏa và sắc... các pháp đã chẳng thể được, mà nói là chính sắc... các pháp là Đại Bồ-tát; hoặc cái khác với sắc... các pháp là Đại Bồ-tát; hoặc trong sắc... các pháp có Đại Bồ-tát; hoặc trong Đại Bồ-tát có sắc... các pháp; hoặc lìa sắc... các pháp có Đại Bồ-tát, thì điều đó không có!

Phật bảo Thiện Hiện:

–Hay thay, hay thay! Đúng vậy, đúng vậy, như ông đã nói! Thiện Hiện, sắc... các pháp vì chẳng thể được, nên Đại Bồ-tát cũng chẳng thể được; vì Đại Bồ-tát chẳng thể được, nên việc tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đà cũng chẳng thể được. Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đà, nên học như vậy.

–Lại nữa Thiện Hiện, chỗ gọi là Đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao? Chính chân như của sắc là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Chính chân như của thọ, tưởng, hành, thức là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khác với chân như của thọ, tưởng, hành, thức là Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong chân như của sắc có Đại Bồ-tát chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong chân như của thọ, tưởng, hành, thức có Đại Bồ-tát chẳng?

- Bạch Thế Tôn, không!
- Trong Đại Bồ-tát có chân như của sắc chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Trong Đại Bồ-tát có chân như của thọ, tưởng, hành, thức chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Lìa chân như của sắc có Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Lìa chân như của thọ, tưởng, hành, thức có Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Lại nữa Thiện Hiện, chỗ gọi là Đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao?
- Chính chân như của nhãm xứ là Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Chính chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Khác với chân như của nhãm xứ là Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Khác với chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Trong chân như của nhãm xứ có Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Trong chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Trong Đại Bồ-tát có chân như của nhãm xứ chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Trong Đại Bồ-tát có chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Lìa chân như của nhãm xứ có Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Lìa chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Lại nữa Thiện Hiện, chỗ gọi là Đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao?
Chính chân như của sắc xứ là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Chính chân như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khác với chân như của sắc xứ là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khác với chân như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong chân như của sắc xứ có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong chân như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong Đại Bồ-tát có chân như của sắc xứ chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong Đại Bồ-tát có chân như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Lìa chân như của sắc xứ có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Lìa chân như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Lại nữa Thiện Hiện, chỗ gọi là Đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao?
Chính chân như của nhãm giới là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Chính chân như của nhãm, tý, thiệt, thân, ý giới là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khác với chân như của nhãm giới là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khác với chân như của nhĩ, tỷ, thiêt, thân, ý giới là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong chân như của nhãm giới có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong chân như của nhĩ, tỷ, thiêt, thân, ý giới có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong Đại Bồ-tát có chân như của nhãm giới chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong Đại Bồ-tát có chân như của nhĩ, tỷ, thiêt, thân, ý giới chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Lìa chân như của nhãm giới có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Lìa chân như của nhĩ, tỷ, thiêt, thân, ý giới có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Lại nữa Thiện Hiện, chỗ gọi là Đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao? Chính chân như của sắc giới là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Chính chân như của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khác với chân như của sắc giới là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khác với chân như của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong chân như của sắc giới có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong chân như của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong Đại Bồ-tát có chân như của sắc giới chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong Đại Bồ-tát có chân như của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Lìa chân như của sắc giới có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Lìa chân như của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Lại nữa Thiện Hiện, chõ gọi là Đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao?
Chính chân như của nhãm thức giới là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Chính chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khác với chân như của nhãm thức giới là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khác với chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong chân như của nhãm thức giới có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong Đại Bồ-tát có chân như của nhãm thức giới chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong Đại Bồ-tát có chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Lìa chân như của nhãm thức giới có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Lìa chân như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Lại nữa Thiện Hiện, chỗ gọi là Đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao? Chính chân như của nhãm xúc là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Chính chân như của nhãm, tở, thiệt, thân, ý xúc là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khác với chân như của nhãm xúc là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khác với chân như của nhãm, tở, thiệt, thân, ý xúc là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong chân như của nhãm xúc có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong chân như của nhãm, tở, thiệt, thân, ý xúc có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong Đại Bồ-tát có chân như của nhãm xúc chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong Đại Bồ-tát có chân như của nhãm, tở, thiệt, thân, ý xúc chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Lìa chân như của nhãm xúc có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Lìa chân như của nhãm, tở, thiệt, thân, ý xúc có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Lại nữa Thiện Hiện, chỗ gọi là Đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao? Chính chân như của các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Chính chân như của các thọ do nhãm, tở, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khác với chân như của các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khác với chân như của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong chân như của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong chân như của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong Đại Bồ-tát có chân như của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong Đại Bồ-tát có chân như của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Là chân như của các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Là chân như của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Lại nữa Thiện Hiện, chỗ gọi là Đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao?
Chính chân như của địa giới là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Chính chân như của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khác với chân như của địa giới là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khác với chân như của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong chân như của địa giới có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong chân như của thủy, hỏa, phong, không, thức giới có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong Đại Bồ-tát có chân như của địa giới chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong Đại Bồ-tát có chân như của thủy, hỏa, phong, không, thức giới chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Lìa chân như của địa giới có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Lìa chân như của thủy, hỏa, phong, không, thức giới có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Lại nữa Thiện Hiện, chõ gọi là Đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao? Chính chân như của nhân duyên là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Chính chân như của đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khác với chân như của nhân duyên là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khác với chân như của đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong chân như của nhân duyên có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong chân như của đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong Đại Bồ-tát có chân như của nhân duyên chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong Đại Bồ-tát có chân như của đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Lìa chân như của nhân duyên có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Lìa chân như của đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Lại nữa Thiện Hiện, chỗ gọi là Đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao? Chính chân như của pháp do duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khác với chân như của pháp do duyên sinh ra là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong chân như của pháp do duyên sinh ra có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong Đại Bồ-tát có chân như của pháp do duyên sinh ra chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Lìa chân như của pháp do duyên sinh ra có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Lại nữa Thiện Hiện, chỗ gọi là Đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao? Chính chân như của vô minh là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Chính chân như của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khác với chân như của vô minh là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khác với chân như của hành cho đến lão tử là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong chân như của vô minh có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong chân như của hành cho đến lão tử có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong Đại Bồ-tát có chân như của vô minh chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

- Trong Đại Bồ-tát có chân như của hành cho đến lão tử chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Lìa chân như của vô minh có Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Lìa chân như của hành cho đến lão tử có Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Lại nữa Thiện Hiện, chỗ gọi là Đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao? Chính chân như của Bố thí ba-la-mật-đa là Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Chính chân như của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa là Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Khác với chân như của Bố thí ba-la-mật-đa là Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Khác với chân như của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa là Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Trong chân như của Bố thí ba-la-mật-đa có Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Trong chân như của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa có Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Trong Đại Bồ-tát có chân như của Bố thí ba-la-mật-đa chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Trong Đại Bồ-tát có chân như của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Lìa chân như của Bố thí ba-la-mật-đa có Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Lìa chân như của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa có Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Lại nữa Thiện Hiện, chỗ gọi là Đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao? Chính chân như của pháp không bên trong là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Chính chân như của pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thăng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tính, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khác với chân như của pháp không bên trong là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khác với chân như của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong chân như của pháp không bên trong có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong chân như của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong Đại Bồ-tát có chân như của pháp không bên trong chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong Đại Bồ-tát có chân như của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Lìa chân như của pháp không bên trong có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Lìa chân như của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Lại nữa Thiện Hiện, chỗ gọi là Đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao? Chính chân như của bốn Niệm trụ là Đại Bồ-tát chăng?

- Bạch Thế Tôn, không!
- Chính chân như của bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo là Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Khác với chân như của bốn Niệm trụ là Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Khác với chân như của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo là Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Trong chân như của bốn Niệm trụ có Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Trong chân như của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo có Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Trong Đại Bồ-tát có chân như của bốn Niệm trụ chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Trong Đại Bồ-tát có chân như của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Lìa chân như của bốn Niệm trụ có Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Lìa chân như của bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo có Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Lại nữa Thiện Hiện, chõ gọi là Đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao? Chính chân như của Thánh đế khổ là Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Chính chân như của Thánh đế tập, diệt, đạo là Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Khác với chân như của Thánh đế khổ là Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!
- Khác với chân như của Thánh đế tập, diệt, đạo là Đại Bồ-tát chăng?
- Bạch Thế Tôn, không!

–Trong chân như của Thánh đế khổ có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong chân như của Thánh đế tập, diệt, đạo có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong Đại Bồ-tát có chân như của Thánh đế khổ chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong Đại Bồ-tát có chân như của Thánh đế tập, diệt, đạo chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Lìa chân như của Thánh đế khổ có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Lìa chân như của Thánh đế tập, diệt, đạo có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Lại nữa Thiện Hiệu, chỗ gọi là Đại Bồ-tát, theo ý ông thì sao?

Chính chân như của bốn Tịnh lự là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Chính chân như của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khác với chân như của bốn Tịnh lự là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Khác với chân như của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong chân như của bốn Tịnh lự có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong chân như của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc có Đại Bồ-tát chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong Đại Bồ-tát có chân như của bốn Tịnh lự chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Trong Đại Bồ-tát có chân như của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc chăng?

–Bạch Thế Tôn, không!